

Saoy

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THỦY BỘ

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN
GIAO THÔNG THỦY BỘ

Hậu Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2019

MỤC LỤC

KHÁI NIỆM	4
PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TRUNG TÂM.....	5
I. TỔNG QUAN VỀ TRUNG TÂM.....	5
1. Giới thiệu về Trung tâm	5
2. Cơ quan chủ quản	5
3. Ngành nghề kinh doanh chính	5
4. Quá trình hình thành và phát triển	7
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý	7
6. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa	9
6.1. Tình hình sản xuất kinh doanh qua các năm.....	9
6.2. Nguồn nguyên liệu	11
6.3. Trình độ công nghệ	11
6.4. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	11
6.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm - dịch vụ	11
6.6. Hoạt động Marketing	12
6.7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	12
6.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	12
6.9. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa	12
6.10. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung tâm trong năm báo cáo	13
6.11. Vị thế của đơn vị so với các đơn vị khác trong cùng ngành.....	13
II. THỰC TRẠNG TRUNG TÂM TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TRUNG TÂM	14
1. Thực trạng về tài sản cố định	14
2. Thực trạng về tài chính công nợ	16
3. Thực trạng về đất đai đang sử dụng	16
4. Thực trạng về lao động	16
5. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý	17
PHẦN II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....	18
I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.....	18
1. Căn cứ pháp lý	18

2. Mục tiêu cổ phần hóa.....	19
3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa.....	20
4. Giá trị thực tế đơn vị để cổ phần hóa.....	20
II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	22
1. Hình thức cổ phần hóa	22
2. Thông tin đơn vị sau khi cổ phần hóa	22
2.1. Thông tin doanh nghiệp	22
2.2. Ngành nghề kinh doanh	22
2.3. Hình thức pháp lý.....	23
3. Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty.....	23
3.1. Quyền hạn của Công ty.....	23
3.2. Nghĩa vụ của Công ty	23
4. Vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ	23
4.1. Vốn điều lệ.....	23
5. Phương án chào bán cổ phần:.....	24
5.1. Chào bán công khai ra bên ngoài cho các Nhà đầu tư.....	24
5.2. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược.....	25
5.3. Cổ phần bán cho người lao động trong công ty:.....	26
5.3.5. Cổ phần chào bán cho Công đoàn Công ty.....	32
6. Rủi ro dự kiến của đợt chào bán	33
6.1. Rủi ro về kinh tế.....	33
6.2. Rủi ro về luật pháp.....	33
6.3. Rủi ro đặc thù.....	34
6.4. Rủi ro của đợt chào bán	34
6.5. Rủi ro khác	34
7. Dự toán chi phí cổ phần hóa	34
8. Phương án lao động	35
9. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa.....	37
10. Đăng ký giao dịch và niêm yết	38
11. Phương án sử dụng đất.....	39
12. Phương án về tổ chức và quản lý điều hành	39
12.1. Cơ cấu sắp xếp lại các bộ phận trong doanh nghiệp.....	39
12.2. Chức năng nhiệm vụ bộ máy quản lý, điều hành Công ty.....	40
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa.....	42

13.1. Chiến lược phát triển.....	43
13.2. Mục tiêu	43
13.3. Các chỉ tiêu chính.....	43
14. Các giải pháp thực hiện.....	44
14.1. Giải pháp về điều hành hoạt động của công ty cổ phần	44
14.2. Giải pháp về nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh	44
14.3. Giải pháp về thị trường	44
14.4. Giải pháp về vốn	44
14.5. Giải pháp về đầu tư phát triển.....	44
14.6. Giải pháp về nguồn nhân lực	45
KẾT LUẬN.....	45
PHỤ LỤC.....	46

KHÁI NIỆM

1. Trong phương án này các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

Trung tâm	: Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông thủy bộ
Đơn vị	: Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông thủy bộ
Cổ phần	: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ phiếu	: là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành
Cổ đông	: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông
Cổ tức	: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính
Vốn điều lệ	: là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp
Tổ chức tư vấn	: Công ty cổ phần chứng khoán BETA

2. Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Phương án cổ phần hóa:

KVNN	: Khu vực nhà nước
NĐT	: Nhà đầu tư
TSCĐ	: Tài sản cố định
TSLĐ	: Tài sản lưu động
UBND	: Ủy ban nhân dân
VĐL	: Vốn điều lệ
XDCB	: Xây dựng cơ bản
CBVC	: Cán bộ viên chức

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TRUNG TÂM

I. TỔNG QUAN VỀ TRUNG TÂM

1. Giới thiệu về Trung tâm

Hiện nay Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ hoạt động theo Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 22 tháng 06 năm 2009 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ Hậu Giang và Quyết định số 72/QĐ-SGTVT ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hậu Giang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ Hậu Giang. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hậu Giang, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định. Thông tin chính như sau:

- Tên tiếng việt: **Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ**
- Địa chỉ: 420 QL1, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
- Điện thoại: (0293) 3848 959 Fax: (0293) 3848 949
- Số tài khoản: 110000112025 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Hậu Giang.
- Mã số thuế: 1800547026-002

* Căn cứ pháp lý

- Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 22 tháng 06 năm 2009 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ.
- Quyết định số 72/QĐ-SGTVT ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hậu Giang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ Hậu Giang.

2. Cơ quan chủ quản

- Tên cơ quan chủ quản: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hậu Giang.
- Địa chỉ: Số 5 Điện Biên Phủ, phường 5, thành Phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

3. Ngành nghề kinh doanh chính

Theo Quyết định số 72/QĐ-SGTVT ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hậu Giang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ Hậu Giang, theo đó chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm được quy định cụ thể như sau:

Vị trí, chức năng:

- Trung tâm là đơn vị trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Hậu Giang thực hiện công tác đăng kiểm các phương tiện cơ giới đường bộ, phương tiện thủy bộ nội địa đang lưu hành và một số hoạt động dịch vụ được Nhà nước cho phép.

- Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí), có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng và kho bạc Nhà nước để hoạt động; chịu sự lãnh đạo và quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Sở GTVT.

Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Xây dựng, trình Giám đốc Sở GTVT kế hoạch ngắn hạn, dài hạn và hàng năm về công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây gọi là xe cơ giới), xe máy chuyên dùng, phương tiện thủy nội địa trong toàn tỉnh;

- Thực hiện việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ, xe máy chuyên dùng và phương tiện thủy nội địa theo quy định. Người đứng đầu đơn vị kiểm định và người trực tiếp thực hiện việc kiểm định phải chịu trách nhiệm về kết quả kiểm định;

- Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa để duy trì độ chính xác của trang thiết bị kiểm định theo quy định giữa hai kỳ kiểm định và trình Sở GTVT xem xét, chấp thuận đầu tư trang thiết bị máy móc, thiết bị kiểm định theo quy định của Bộ GTVT và Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Lập biên bản khi gặp sự cố khách quan phải tạm ngừng hoạt động kiểm định và báo cáo về cơ quan quản lý chuyên ngành;

- Tổ chức xây dựng, thực hiện hệ thống quản lý, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO;

- Đánh giá tình trạng kỹ thuật xe cơ giới theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc đề nghị của chủ phương tiện;

- Tham gia giám định sự cố, tai nạn giao thông liên quan đến an toàn kỹ thuật xe cơ giới theo yêu cầu của các cơ quan chức năng, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa;

- Thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn kỹ thuật khác theo quy định; triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học và tham gia các hoạt động liên quan khác khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước;

- Chấp hành và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng. Thực hiện các chế độ lưu trữ, báo cáo theo quy định;

- Tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, viên chức và người lao động theo phân cấp; thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức và người lao động theo quy định.

- Thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật. Được thu và sử dụng phí, lệ phí theo quy định;
- Thu hồi ấn chỉ đã cấp khi phát hiện các sai phạm hoặc xe cơ giới hết niên hạn sử dụng;
- Yêu cầu cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý các hành vi cản trở hoạt động của Trung tâm;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở GTVT phân công.

4. Quá trình hình thành và phát triển

Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ tiền thân là Trung tâm Đăng kiểm PTGT thủy, bộ Hậu Giang và được thành lập trên cơ sở đổi tên Trạm đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ trực thuộc sở GTVT tỉnh Cần Thơ theo Quyết định số 82/2004/QĐ-UB ngày 25/02/2004 UBND lâm thời tỉnh Hậu Giang.

Đến ngày 22/06/2009, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 1715/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ.

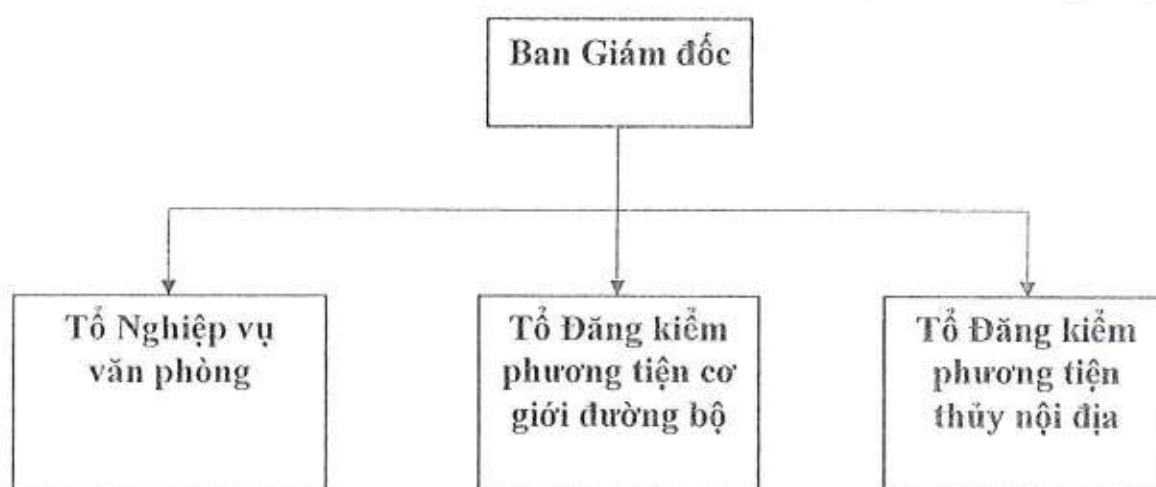
Ngày 25/01/2016, Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hậu Giang Quyết định số 72/QĐ-SGTVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ Hậu Giang.

Trong quá trình hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao, Trung tâm đã đạt được nhiều thành tích cho hoạt động của đơn vị như: Giấy khen tập thể Trung tâm đăng kiểm Phương tiện giao thông thủy bộ đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2011-2015; Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang trong các năm 2015 và năm 2018; Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế các năm 2014, 2015 và 2016.

5. Cơ cấu tổ chức và quản lý

5.1. Sơ đồ tổ chức

Hình 1: Sơ đồ tổ chức Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông thủy bộ



(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông thủy bộ)

5.2. Chức năng và nhiệm vụ cụ thể của các bộ phận

a. Ban giám đốc: Gồm 01 Giám đốc và 1 Phó Giám đốc

- Giám đốc Trung tâm là người chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, trực tiếp điều hành công việc về mọi hoạt động chung của Trung tâm và những công việc được phân công theo quy định của pháp luật. Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở bổ nhiệm;

- Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm, được Giám đốc Trung tâm phân công chỉ đạo một số công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về nhiệm vụ được phân công. Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm.

b. Tổ Nghiệp vụ Văn phòng

- Quản lý tài chính, tài sản cơ quan theo thẩm quyền được luật định và tham mưu ban hành các văn bản pháp lý có liên quan.

- Làm nghiệp vụ kế toán tổng hợp, theo dõi quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí của cơ quan, đối chiếu, thanh quyết toán đúng theo chế độ quy định.

- Lập đầy đủ sổ sách, báo cáo tài chính quý, năm và lập báo cáo hàng tháng theo yêu cầu của Giám đốc.

- Kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng biên lai thu phí, lệ phí của kế toán thu, đối chiếu số liệu hàng tháng.

- Lập thủ tục cấp sổ BHXH, thẻ BHYT, bảo hiểm tai nạn cho CBCC-VC và nhân viên. Tham mưu cho Giám đốc giải quyết chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp cho CBCC-VC và nhân viên.

- Theo dõi tình hình lập dự toán và quyết toán hàng năm.

- Theo dõi việc tăng lương hàng quý, hàng năm, lập danh sách trình Giám đốc.

- Quản lý biên lai thu phí, lệ phí.

- Lập báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu phí, lệ phí hàng tháng.

- Trực tiếp thu phí, lệ phí đăng kiểm phương tiện thủy bộ.

- Theo dõi, lập báo cáo tài sản của cơ quan.

- Lập bảng lương, bảng tạm ứng Thu nhập tăng thêm.

- Quản lý và sử dụng con dấu, tiếp nhận công văn đi, đến, sao (phôtô) văn bản, đóng dấu vào sổ, vào máy, theo dõi, phát hành và lưu trữ văn bản.

- Thực hiện báo cáo tuần, tháng, quý, năm.

- Đóng dấu phôi ấn chỉ phương tiện thủy bộ.

- Tham gia công tác quản trị hành chính văn phòng.

- Quản lý thiết bị văn phòng.

- Mua sắm cấp phát văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ, tài sản.

- Phụ trách việc ứng dụng và quản trị mạng công nghệ thông tin toàn cơ quan.

- Tiếp nhận hồ sơ và đăng ký kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ.
- Đặt mua quản lý cấp phát, báo cáo việc sử dụng ấn chỉ phương tiện cơ giới đường bộ.
- Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ.
- Lưu trữ báo quản hồ sơ gồm: hồ sơ phương tiện, hồ sơ kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ.
- Trực tiếp theo dõi chấm công toàn thể cơ quan.
- Theo dõi viết phiếu cấp nhiên liệu, đối chiếu thanh toán tiền nhiên liệu hàng tháng.
- Làm nhiệm vụ thu chi quỹ tiền mặt cơ quan. Lập sổ quỹ tiền mặt hàng tháng có đối chiếu số liệu với kế toán. Ngoài ra còn thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

c. Tổ Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ

- Quản lý ĐKV trên dây chuyền kiểm định.
- Trực tiếp kiểm định ATKTK & BVMT XCG, XMCD trên tất cả các công đoạn.
- Quản lý thiết bị kiểm định trên dây chuyền.
- Lập sổ theo dõi tình trạng thiết bị hàng ngày.
- Quản lý vận hành máy phát điện.
- Là thành viên hội đồng nghiệm thu phương tiện XCG sau cải tạo.
- Ngoài ra còn tham gia đánh giá tình trạng kỹ thuật xe của các cơ quan ban ngành trong tỉnh để sửa chữa khi có yêu cầu của Sở Tài chính, tham gia giám định theo yêu cầu của cơ quan Công an và một số công việc khác do Giám đốc phân công.

d. Tổ Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa

- Trực tiếp thực hiện việc kiểm tra giám sát kỹ thuật PTTND.
- Lập và cấp phát hồ sơ phương tiện TND
- Thực hiện chế độ báo cáo ngày, tuần, tháng, năm, đột xuất đối với lĩnh vực được phân công.
- Phối hợp liên ngành với các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Thực hiện việc báo cáo lưu trữ hồ sơ phương tiện TND.
- Theo dõi việc quản lý, cấp phát và sử dụng tem, ấn chỉ.
- Ngoài ra còn thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

6. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa

6.1. Tình hình sản xuất kinh doanh qua các năm

a. Sản phẩm dịch vụ chính:

Các dịch vụ chủ yếu của Trung tâm bao gồm:

- Thực hiện việc kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa;
- Thực hiện việc kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Thực hiện việc kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo, ...

b. Các chỉ tiêu sản lượng sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Đăng kiểm phương tiện xe cơ giới	Lượt	15.200	12.000	11.000
2	Đăng kiểm phương tiện Thủy nội địa	Lượt	1.000	1.000	970
Tổng cộng		Lượt	16.200	13.000	11.970

c. Kết quả kinh doanh từ năm 2016 đến hết năm 2018

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Thu trong kỳ	4.681.376.576	4.049.940.084	3.749.197.092
-	Hoạt động hành chính sự nghiệp	344.666.680	340.365.924	425.811.040
-	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	4.315.815.949	3.692.412.653	3.311.974.272
-	Hoạt động tài chính	20.893.907	17.161.507	10.593.598
-	Hoạt động khác	-	-	818.182
2	Chi trong kỳ	2.065.400.962	2.199.436.182	2.516.648.962
-	Hoạt động hành chính sự nghiệp	129.271.760	154.719.869	270.785.334
-	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	1.936.129.202	2.044.716.313	2.245.794.328
-	Hoạt động tài chính	-	-	69.300
-	Hoạt động khác	-	-	-
3	Chênh lệch thu chi	2.615.975.574	1.850.503.902	1.232.548.130
-	Hoạt động hành chính sự nghiệp	215.394.920	185.646.055	155.025.706
-	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	2.379.686.747	1.647.696.340	1.066.179.944
-	Hoạt động tài chính	20.893.907	17.161.507	10.524.298

-	Hoạt động khác	-	-	818.182
4	Chi phí thuế thu nhập đơn vị	480.116.131	332.971.569	216.665.475
5	Thặng dư thâm hụt trong năm	2.135.859.443	1.517.532.333	1.015.882.655

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ)

6.2. Nguồn nguyên liệu

Hoạt động kinh doanh chính của Trung tâm là kiểm định và cấp giấy chứng nhận đăng kiểm nên chủ yếu dựa vào con người và hai dây chuyền đăng kiểm. Nguồn nguyên liệu đầu vào phát sinh chủ yếu từ các thiết bị vật tư thay thế của hai dây chuyền, chủ yếu được mua từ chính hãng và cung cấp tại thị trường trong nước. Bên cạnh đó là nguồn điện sử dụng đầu vào được cung cấp từ mạng lưới điện chung, do nhu cầu sử dụng điện không quá cao nên nguồn điện cung cấp tương đối ổn định. Phôi ấn chỉ được cung cấp từ Cục Đăng kiểm Việt Nam dùng để cấp giấy chứng nhận Ngoài ra là nguồn giấy được cung cấp bởi các đơn vị văn phòng phẩm tại địa phương, nguồn cung cấp khá dồi dào so với nhu cầu sử dụng.

6.3. Trình độ công nghệ

Trung tâm hiện Sử dụng hai hệ thống thiết bị kiểm định và chương trình của hai hãng BEISSBARTH và MAHA. Hai hệ thống thiết bị này được Cục đăng kiểm Việt Nam thẩm định cấp phép và kết nối đồng bộ với phần mềm quản lý kiểm định của Cục đăng kiểm Việt Nam. Hàng năm Cục đăng kiểm Việt Nam sẽ đánh giá định kỳ để xem xét khả năng đáp ứng tiêu chuẩn và cấp phép cho Trung tâm tiếp tục sử dụng hệ thống để hoạt động đăng kiểm.

6.4. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trung tâm hoạt động đặc thù đăng kiểm các phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ,... dựa trên Quy chuẩn Quốc gia, tiêu chuẩn đánh giá theo hướng dẫn của Cục đăng kiểm Việt Nam, do vậy việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới là hạn chế và phụ thuộc vào các quy định của pháp luật về hoạt động đăng kiểm.

6.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm – dịch vụ

Quá trình hoạt động đăng kiểm được Trung tâm thực hiện qua các công đoạn: Hồ sơ đăng kiểm được nộp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ đạt yêu cầu sẽ chuyển qua bộ phận đăng kiểm, tại đây các đăng kiểm viên sẽ thực hiện kiểm tra 5 công đoạn theo quy định. Kết quả đánh giá được Trưởng dây chuyền tổng hợp đánh giá lại lần cuối dựa vào sự hỗ trợ của hệ thống phần mềm quản lý kiểm định, nếu kết quả đạt sẽ được chuyển qua bộ phận xử lý hồ sơ cấp giấy chứng nhận và tem kiểm định. Quá trình hoạt động được thực hiện kết hợp giữa chuyên môn của các bộ phận và hệ thống máy móc thiết bị và phần mềm đánh giá.

6.6. Hoạt động Marketing

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp đặc thù nên hoạt động kinh doanh chưa áp dụng các hoạt động Marketing như các đơn vị tư nhân trong hoạt động kinh doanh như xây dựng trang web điện tử, tổ chức các chương trình giới thiệu, quảng bá dịch vụ của Trung tâm. Hiện tại khách hàng của trung tâm chủ yếu là dựa trên các khách hàng cũ quay lại và các khách vãng lai đến sử dụng dịch vụ.

6.7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Do quy mô hoạt động của Trung tâm còn hạn chế và đặc thù nên các hoạt động về đăng ký nhãn hiệu, bằng sáng chế và bản quyền của Trung tâm chưa có phát sinh.

6.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:

Do đặc thù của hoạt động đăng kiểm nên hoạt động đăng kiểm được thực hiện trực tiếp cho khách hàng là tổ chức hoặc cá nhân và không cần ký hợp đồng dịch vụ với tổ chức. Trung tâm tiến hành đăng kiểm và xuất hóa đơn cho khách hàng theo quy định.

6.9. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

Số liệu chi tiết tình hình tài chính được tóm tắt ở bảng sau:

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng doanh thu	4.681.376.536	4.049.940.084	3.749.197.092
2	Tổng chi phí	2.545.517.093	2.199.436.182	2.516.648.962
3	Lợi nhuận sau thuế	2.135.859.443	1.517.532.333	1.015.882.655
4	Nộp ngân sách	27.791.584.237	21.670.953.748	22.363.043.743
5	Nợ phải thu	929.662.404	755.075.326	152.677.012
	Trong đó, nợ quá hạn	-	-	-
6	Nợ phải trả	183.343.338	271.088.804	266.735.675
	Trong đó, nợ quá hạn	-	-	-
7	Tổng số lao động bình quân	20	21	27
8	Tổng quỹ lương	2.424.000.000	2.394.000.000	2.559.600.000
9	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	10.100.000	9.500.000	7.900.000

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ)

6.10. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung tâm trong năm báo cáo

4- Thuận lợi

- Thời gian qua được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của BGĐ Sở GTVT Hậu Giang, sự chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ của Cục Đăng Kiểm Việt Nam. Tập thể lãnh đạo, cán bộ viên chức không ngừng củng cố kiện toàn và từng bước nâng cao chất lượng đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ.

- Công tác kiểm định xe cơ giới đường bộ, thủy nội địa ngày càng đi vào nề nếp, trình độ chuyên môn của ĐKV được nâng cao, ý thức tinh thần trách nhiệm của ĐKV được nâng lên.

- Công tác đăng kiểm phương tiện thủy nội địa luôn được BGĐ sở quan tâm chỉ đạo và sự hỗ trợ tích cực của phòng Quản lý Đô thị, Kinh tế và Hạ tầng, các cơ sở đóng mới và sửa chữa phương tiện thủy nội địa và các doanh nghiệp trên địa bàn nên trung tâm đã duy trì được các địa điểm đăng kiểm hàng tháng. Bên cạnh đó, trung tâm còn cử cán bộ kỹ thuật đến tận các xã vùng sâu vùng xa để đăng kiểm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

- Ngoài ra, Trung tâm còn tham gia đoàn liên ngành giao thông đường thủy, đường bộ góp phần đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. Và cũng từ đó tạo sự gắn kết phối hợp toàn diện với các đơn vị

4- Khó khăn

- Thiết bị kiểm định sau nhiều năm sử dụng hay bị hư hỏng, cơ sở vật chất ngày một xuống cấp nên chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

- Do cơ quan nằm ngay trên tuyến đường có đặt trạm thu phí nên chủ phương tiện phải chịu hai lần đóng phí, với giá vé phí cao, việc đóng phí cao làm phát sinh chi phí làm cho chủ phương tiện ngại vào Trung tâm kiểm định. Vì vậy lượng xe đến kiểm định giảm rõ rệt.

- Đối với phương tiện thủy nội địa thì do giao thông đường bộ ngày càng phát triển, vận tải bằng đường thủy mất nhiều thời gian hơn đường bộ, nhiều phương tiện chỉ hoạt động cầm chừng hoặc không hoạt động. Các chủ phương tiện vì vậy cảm thấy chán nản, không tự giác đi đăng ký đăng kiểm. Nên số phương tiện quay lại kiểm định hàng năm chỉ khoảng 15.28% so với tổng số phương tiện đang quản lý trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tuần tra kiểm soát của lực lượng chức năng còn mỏng và thiếu tính thường xuyên liên tục. Công tác xử lý vi phạm còn nhiều khó khăn, bất cập như không có bến bãi để tạm giữ những phương tiện chưa đăng ký đăng kiểm. Khung phạt những phương tiện vi phạm chưa đủ sức răn đe và giáo dục người vi phạm.

6.11. Vị thế của đơn vị so với các đơn vị khác trong cùng ngành

a. Vị thế của công ty trong ngành

Trung tâm là đơn vị duy nhất hoạt động đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang nên không chịu sự cạnh tranh của các đơn vị cùng ngành trên địa bàn toàn tỉnh.

Với lợi thế là đơn vị duy nhất và hoạt động lâu năm trong ngành đăng kiểm nên số lượng khách hàng của Trung tâm tương đối ổn định.

Bên cạnh đó, với dịch vụ phục vụ khách hàng tốt, chất lượng kiểm định được đánh giá cao, cùng với đó Trung tâm luôn tư vấn nhiệt tình để khách hàng hiểu rõ về tình trạng của các phương tiện kiểm định nên mặc dù có một số bất lợi nhất định như việc phương tiện vào kiểm định phải qua trạm thu phí BOT với 2 lần đóng phí với mức phí cao, các Trung tâm đăng kiểm ở các tỉnh lân cận nằm ở vị trí thuận lợi hơn ngay cửa ngõ hơn so với Trung tâm, nhưng khách hàng vẫn lựa chọn Trung tâm để kiểm định, Trung tâm vẫn giữ được khách hàng và hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch.

b. Triển vọng phát triển của ngành

Mặc dù hiện nay có nhiều Trung tâm đăng kiểm mới ra đời và trong thời gian tới sẽ còn nhiều Trung tâm đăng kiểm mới đi vào hoạt động nhưng với sự phát triển về số lượng phương tiện trong tỉnh và mạng lưới giao thông tại địa phương gắn với liên kết vùng, kết nối giao thông thuận tiện với các tỉnh. Dự kiến nhu cầu đăng kiểm ngày càng gia tăng do các phương tiện xe cơ giới ngày càng gia tăng. Tuy áp lực cạnh tranh ngày càng tăng, xong hoạt động của Trung tâm sẽ phát triển tương đối ổn định trong thời gian tới.

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Xu thế chung của thế giới cũng như định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước trong tương lai luôn đưa vấn đề an toàn của phương tiện lên mức ngày càng cao, xem tính mạng con người là trên hết, do đó việc kiểm định đảm bảo an toàn kỹ thuật cho phương tiện sẽ không thể tách rời khỏi đời sống xã hội. Từ đó có thể nhận định lĩnh vực Trung tâm đang hoạt động sẽ phát triển trong tương lai và ngày càng thoả mãn cũng như sự phù hợp với định hướng của ngành trong tương lai.

II. THỰC TRẠNG TRUNG TÂM TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TRUNG TÂM

1. Thực trạng về tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định của Đơn vị tại thời điểm xác định giá trị đơn vị 31/12/2018 như sau:

Dvt: đồng

Stt	Tài sản cố định	Theo sổ sách kế toán		GIÁ TRỊ ĐÁNH GIÁ LẠI	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại

Phương án Cỗ phần hóa
Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông thủy bộ

(1)	(2)	(6)	(8= (6-7))	(9)	(11 = (9x10))
I	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.731.245.281	548.032.044	3.360.423.520	1.594.757.600
1	Đường rải nhựa	278.940.000	-	477.256.800	147.949.608
2	Hàng rào, nhà bảo vệ.	223.252.000	-	250.285.560	79.567.828
2.1	Hàng rào			205.632.000	66.830.400
2.2	Nhà bảo vệ.			44.653.560	12.737.428
3	Nhà bao che dây chuyền số 1	348.511.000	-	1.305.720.000	561.459.600
4	Phòng nhôm (phòng net)	14.323.000	-	24.192.000	7.257.600
5	Nhà làm việc (P.Nhận HS, P.Giám đốc, P.Kế toán, P.Hợp)	91.773.280	-	600.969.160	244.293.964
6	Nhà làm việc 3- Đăng kiểm thủy nội địa	86.919.000	23.219.790		
7	Nhà bao che dây chuyền số 2	687.527.001	524.812.254	702.000.000	554.229.000
II	Máy móc, thiết bị	3.078.211.852	694.249.814	3.078.211.852	960.429.599
1	Thiết bị kiểm định xe (dây chuyền kiểm định số 1).	872.508.457	-	872.508.457	174.501.691
2	Hệ thống camera	52.505.441	-	52.505.441	10.501.088
3	Rulô thử phanh	93.288.518	-	93.288.518	18.657.704
4	Bộ nối mạng Micronet	79.104.535	-	79.104.535	15.820.907
5	Đội thủy lực	16.000.000	-	16.000.000	3.200.000
6	Máy phát điện	90.000.000	9.375.000	90.000.000	18.000.000
7	Máy photocopy Sharp AR- 5316	31.400.000	-	31.400.000	6.280.000
8	Máy tính kế toán thu phí	17.033.000	-	17.033.000	3.406.600
9	Thiết bị kiểm tra đèn	71.370.750	-	71.370.750	14.274.150
10	Đầu đo tốc độ động cơ dầu	19.211.325	-	19.211.325	3.842.265
11	Đầu đo tốc độ động cơ xăng	20.451.900	-	20.451.900	4.090.380
12	Máy tính Tổ đăng kiểm PTTND	14.900.000	-	14.900.000	2.980.000,00
13	Thiết bị hỗ trợ kiểm tra gầm ô tô	227.294.476	83.341.280	227.294.476	83.341.280
14	Thiết bị kiểm tra độ ồn	51.142.160	20.883.025	51.142.160	20.883.025
15	Thiết bị kiểm định xe (dây chuyền kiểm định số 2).	1.422.001.290	580.650.509	1.422.001.290	580.650.509

*Phương án Cổ phần hóa
Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông thủy bộ*

III	Phương tiện vận tải	60.000.000	-	60.000.000	30.000.000
I	Xe ô tô con 95M.00009	60.000.000	-	60.000.000	30.000.000
TỔNG CỘNG		4.869.457.133	1.242.281.858	6.498.635.372	2.585.187.199

(Nguồn: Báo cáo xác định giá trị của Trung tâm Đăng kiểm
Phương tiện Giao thông thủy bộ)

2. Thực trạng về tài chính công nợ

Thực trạng về tài chính, công nợ tại thời điểm xác định giá trị đơn vị 31/12/2018 như sau:

Đvt: đồng

TT	Khoản mục	Giá trị sổ sách kế toán	Giá trị xác định lại	Chênh lệch
A	Các khoản phải thu	152.781.739	152.781.739	-
I	Các khoản phải thu	152.781.739	152.781.739	-
1	Phải thu khách hàng	28.420.612	28.420.612	-
2	Trả trước cho người bán	110.000.000	110.000.000	-
3	Các khoản phải thu khác	4.256.400	14.256.400	-
4	Tài sản khác	104.727	104.727	-
B	Các khoản phải trả	266.735.675	266.735.675	-
I	Các khoản phải trả ngắn hạn	266.735.675	266.735.675	-
1	Phải trả nhà cung cấp	48.481.086	48.481.086	-
2	Phải trả khác	218.254.589	218.254.589	-

(Nguồn: Báo cáo xác định giá trị của Trung tâm)

3. Thực trạng về đất đai đang sử dụng

STT	Tên khu đất	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Số thửa đất	Số tờ bản đồ	Nguồn gốc sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Cơ sở pháp lý
1	Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ	420 quốc lộ 1, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	3.925,2	50	6	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Văn phòng, nhà xưởng, bãi đậu xe	Giấy chứng nhận QSDĐ số 0042/QSDĐ do UBND tỉnh Cần Thơ cấp ngày 20/08/1997

(Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ)

4. Thực trạng về lao động

Tại thời điểm công bố giá trị Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ ngày 22/08/2019, tổng số CBCNV có tên trong danh sách thường xuyên của trung tâm là 23 người, trong đó cơ cấu như sau:

STT	Trên (chi)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo trình độ lao động	23	100
1	Trên đại học	01	4,35
2	Trình độ đại học	20	86,95
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	01	4,35
4	Trình độ khác	01	4,35
II	Phân theo loại hợp đồng làm việc và hợp đồng lao động	23	100
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng làm việc và hợp đồng lao động	-	-
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	22	95,65
3	Hợp đồng xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	-	-
4	Hợp đồng dưới 12 tháng và thời vụ	01	4,35
III	Phân theo giới tính	23	100
1	Nam	20	86,96
2	Nữ	03	13,04

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ)

5. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý

Không có.

PHẦN II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH Một Thành viên do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Thông tư 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định 22/2015/QĐ-TTg ngày 2/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ;
- Công văn số 766/VPCP-ĐMDN ngày 25/01/2017 của Văn phòng Chính phủ về danh mục đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hậu Giang chuyển thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 31/2017/QĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 17/07/2017 về tiêu chí danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;
- Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/04/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang thực hiện chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2017 – 2020;
- Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc chuyển Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy, bộ Hậu Giang thành Công ty cổ phần;
- Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy, bộ Hậu Giang;
- Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc Thay thế thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy, bộ Hậu Giang;
- Thực hiện Kế hoạch số 917/KH-UBND ngày 22 tháng 05 năm 2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thực hiện cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ;
- Quyết định số 01/QĐ-BCĐCPH ngày 24/11/2017 của Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hoá về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy, bộ Hậu Giang;

- Hợp đồng Tư vấn số 004.06/2018/HĐTV/TTĐKHG – BETA giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta và Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy, bộ Hậu Giang ngày 20/07/2018 về việc Tư vấn cổ phần hóa;

- Công văn số 717/UBND-KT ngày 02 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh mốc thời gian xác định giá trị doanh nghiệp của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ;

- Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt giá trị của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 để cổ phần hóa;

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Theo quy định tại khoản 2, điều 2 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, quy định như sau:

“2. Trình tự, thủ tục và các nội dung liên quan đến việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần được thực hiện theo quy định tại Quyết định này; những nội dung không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP, Nghị định số 189/2013/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.”

Hiện nay Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ đã thay thế Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 và Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP.

Do vậy trình tự, thủ tục và các nội dung còn lại có liên quan đến việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần được thực hiện theo quy định tại Quyết định 22/2015/QĐ-TTg ngày 26/05/2015 sẽ thực hiện theo Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ.

2. Mục tiêu cổ phần hóa

Theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/04/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang thực hiện chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2017 – 2020, cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ nhằm mục tiêu:

- Thực hiện cổ phần hóa nhằm huy động vốn của các cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong và ngoài nước để tăng cường năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của đơn vị sự nghiệp công lập sau cổ phần hóa.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, nhà đầu tư và người lao động trong đơn vị.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.
- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường; gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa

- Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, tận tình của Ban chỉ đạo cổ phần hoá, của Sở Tài chính, Sở Giao thông Vận tải và UBND tỉnh Hậu Giang là điều kiện thuận lợi cho Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ trong việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá.
- Lực lượng nhân sự tại thời điểm công bố giá trị đơn vị không nhiều, bên cạnh đó, cơ cấu tổ chức hiện tại được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần.
- Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho cán bộ công nhân viên được thực hiện chu đáo.
- Toàn thể viên chức và người lao động từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá, sẵn sàng tham gia góp vốn cổ phần.

4. Giá trị thực tế đơn vị để cổ phần hóa

BẢNG TỔNG HỢP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ ĐƠN VỊ

Đvt: đồng

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LIỆU SỐ SÁCH	SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ LẠI	CHÊNH LỆCH
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG	5.194.411.461	6.537.317.514	1.342.906.053
I	Tài sản	5.194.411.461	6.537.317.514	1.342.906.053
1	Tài sản cố định	1.242.281.858	2.585.187.199	1.342.905.341
1.1	Tài sản cố định hữu hình	1.242.281.858	2.585.187.199	1.342.905.341
1.2	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
2	Xây dựng cơ bản dở	-	-	-

	dang	-		
3	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	
4	Tiền	3.790.620.594	3.790.621.306	712
5	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
6	Các khoản phải thu	152.677.012	152.677.012	-
7	Hàng tồn kho	8.727.270	8.727.270	-
8	Tài sản khác	104.727	104.727	-
II	Giá trị lợi thế kinh doanh của đơn vị	-	-	-
1	Giá trị thương hiệu	-	-	-
2	Giá trị tiềm năng phát triển	-	-	-
III	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA ĐƠN VỊ	5.194.411.461	6.537.317.514	1.342.906.053
1	Nợ thực tế phải trả	266.735.675	266.735.675	-
2	Quỹ bổ sung thu nhập	258.203.450	258.203.450	-
3	Quỹ khen thưởng	130.577.468	130.577.468	-
4	Quỹ phúc lợi	140.542.085	140.542.085	-
	GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI ĐƠN VỊ	4.398.352.783	5.741.258.836	1.342.906.053

(Nguồn: Báo cáo xác định giá trị của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ)

Căn cứ kết quả xác định giá trị Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ được UBND tỉnh Hậu Giang thông qua thì:

1. Giá trị thực tế của Trung tâm: **6.537.317.514** đồng
2. Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Trung tâm: **5.741.258.836** đồng

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ theo quy định tại khoản 1, Điều 3 Quyết định số 22/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định:

a) *Giữ nguyên vốn nhà nước hiện có tại đơn vị sự nghiệp công lập, phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.*

b) *Bán một phần vốn nhà nước hiện có.*

c) *Kết hợp vừa bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.*

Đề nâng cao hiệu quả hoạt động sau cổ phần hóa và phù hợp với chủ trương chung của Chính phủ, hình thức cổ phần hóa được đề xuất lựa chọn là **bán một phần vốn Nhà nước hiện có.**

2. Thông tin đơn vị sau khi cổ phần hóa

2.1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Đăng kiểm Hậu Giang**
- Tên công ty bằng tiếng anh: **HAU GIANG REGISTRATION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên công ty viết tắt: **ĐĂNG KIỂM HẬU GIANG**
- Trụ sở chính: 420 QL1, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
- Điện thoại: (0293) 3848 959

2.2. Ngành nghề kinh doanh

- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Dịch vụ kỹ thuật công trong kiểm tra, đánh giá, chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các loại xe cơ giới đang lưu hành, các loại xe chuyên dùng, xe máy kéo nông nghiệp, lâm nghiệp có tham gia giao thông đường bộ. Giám định trạng thái kỹ thuật xe cơ giới theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc của chủ phương tiện. Tham gia giám định sự cố, tai nạn liên quan đến kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới theo yêu cầu của cơ quan nhà nước. Tổ chức hoạt động dịch vụ tư vấn kỹ thuật ngoài công ích theo quy định của Cục đăng kiểm và của pháp luật. Tổ chức nghiên cứu các đề tài khoa học (theo kế hoạch của Cục Đăng kiểm, cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao,...).

- Dịch vụ kỹ thuật công trong kiểm tra, đánh giá, chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa.

- Bảo hiểm phi nhân thọ. Chi tiết: đại lý bảo hiểm ô tô, tàu thủy và phương tiện vận tải khác,...

2.3. Hình thức pháp lý

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, trong đó Nhà nước nắm giữ 36% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty

3.1. Quyền hạn của Công ty

- Được tiếp tục kế thừa các quyền và lợi ích hợp pháp của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ chuyển sang.
- Công ty có quyền tự chủ về quản lý sản xuất kinh doanh.
- Công ty có các quyền về quản lý tài chính.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.2. Nghĩa vụ của Công ty

Công ty có nghĩa vụ quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

4. Vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ

4.1. Vốn điều lệ

a. Vốn điều lệ:

Căn cứ Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 22/08/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt giá trị của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ. Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại đơn vị là: **5.741.258.836 đồng**. Vốn điều lệ tại Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ được đề xuất là:

- Vốn điều lệ: **5.741.200.000 đồng** (Năm tỷ bảy trăm bốn mươi một triệu hai trăm ngàn đồng). Phần chênh lệch giữa giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại đơn vị và vốn điều lệ công ty cổ phần là 58.836 đồng sẽ trả về cho nhà nước.

- Mệnh giá 1 cổ phần: 10.000 đồng.
- Tổng số cổ phần phát hành lần đầu: 574.120 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

Căn cứ theo Quyết định số 31/2017/QĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 17/07/2017 về tiêu chí danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ thuộc trường hợp Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không giữ cổ phần khi thực hiện chuyển thành công ty cổ phần. Do vậy, tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ sau cổ phần hóa được đề xuất là 36%.

b. Kế hoạch tăng vốn điều lệ sau cổ phần hóa:

Sau cổ phần hóa, công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty. Mọi quyết định liên quan tới thay đổi vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông công ty quyết định. Tùy theo tình hình thực tế và nhu cầu triển khai hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh, đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ cho phù hợp.

Tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước và giá trị phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần thay đổi trong các quá trình tăng vốn sẽ do cơ quan chủ sở hữu quyết định và phù với chủ trương chính sách chung của nhà nước và tình hình thực tế.

c. Cơ cấu vốn điều lệ

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần Nhà nước	206.684	2.066.840.000	36,00
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo thâm niên công	19.400	194.000.000	3,38
3	Cổ phần ưu đãi dành cho người lao động cam kết làm	136.000	1.360.000.000	23,69
4	Cổ phần bán đấu giá công khai	212.036	2.120.360.000	36,93
5	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	-	-	-
6	Cổ phần bán cho công đoàn	-	-	-
Tổng cộng		574.120	5.741.200.000	100

5. Phương án chào bán cổ phần

5.1. Chào bán công khai ra bên ngoài cho các Nhà đầu tư

- Tổng số cổ phần bán : 212.036 cổ phần, tương đương 2.120.360.000 đồng, đấu giá chiếm 36,93% vốn điều lệ Công ty cổ phần
- Giá khởi điểm đề xuất : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổ chức thực hiện bán : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
đấu giá cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Phương thức đấu giá : Bán đấu giá công khai qua Sở Giao dịch Chứng khoán

- Thời gian bán đấu giá : Sau khi được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt phương án cổ phần hóa, Đơn vị sẽ triển khai hoàn thiện bản công bố thông tin đợt chào bán và tiến hành bán cổ phần ra bên ngoài. Các trình tự, thủ tục liên quan đến đợt bán đấu giá được quy định trong “Quy chế bán đấu giá” do Sở giao dịch Chứng khoán ban hành.
- Đối tượng tham gia đấu giá : Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 4, Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ.
- Hình thức đặt cọc : Thực hiện theo “Quy chế bán đấu giá” do Sở giao dịch Chứng khoán ban hành.

5.2. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

Theo điều 3, Quyết định số 31/QĐ-CP ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc nắm giữ cổ phần của Nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập cổ phần hoá, quy định như sau:

Điều 3. Danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần

Thực hiện chuyển thành công ty cổ phần, Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không giữ cổ phần tại các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong các ngành, lĩnh vực sau:

1. Khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch.
2. Thoát nước và xử lý nước thải.
3. Vệ sinh môi trường.
4. Chiếu sáng.
5. Sản xuất, lưu giữ giống gốc cây trồng vật nuôi.
6. Dịch vụ tư vấn trong các lĩnh vực (lập quy hoạch đô thị, kế toán, kiểm toán, thuế, thẩm định giá tài sản, nghiên cứu thị trường, thăm dò dư luận xã hội, tư vấn về quản lý và kinh doanh...).
7. Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.
8. Thông tin thị trường lao động, dịch vụ việc làm, hỗ trợ phát triển quan hệ lao động, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

9. Đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho phát triển sản xuất và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc ở miền núi, vùng sâu, vùng xa.
10. Quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa.
11. Quản lý, bảo trì bến tàu, bến xe.
12. Kiểm định kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới và phương tiện thủy.
13. Kiểm định xây dựng.
14. Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.
15. Hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.
16. Kinh doanh mặt bằng hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại, đầu tư.
17. Các dịch vụ hỗ trợ, cung cấp thông tin, quảng bá du lịch.
18. Quản lý bất động sản; quản lý chợ, trung tâm thương mại.
19. Kinh doanh nhà khách, nhà nghỉ và dịch vụ lưu trú ngắn ngày và phục vụ hội họp.
20. Phát triển hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Như vậy Trung tâm thuộc đối tượng nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không giữ cổ phần tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ theo điểm b, khoản 3, điều 6, Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ, quy định như sau:

b) Việc tổ chức bán cổ phần lần đầu cho nhà đầu tư chiến lược chỉ áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc danh mục Nhà nước tiếp tục nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần khi cổ phần hóa theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Như vậy, Trung tâm không thuộc đối tượng nhà nước nắm giữ trên 50%, do đó không thuộc đối tượng bán cổ phần lần đầu cho nhà đầu tư chiến lược.

5.3. Cổ phần bán cho người lao động trong công ty

5.3.1. Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH Một Thành viên do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

- Thông tư 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

- Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

- Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định 22/2015/QĐ-TTg ngày 2/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

5.3.2. Mục tiêu chào bán

Mục tiêu của việc chào bán cổ phần cho người lao động là nhằm gắn kết người lao động và tạo động lực của người lao động với sự phát triển sau cổ phần hóa.

5.3.3. Cổ phần chào bán cho người lao động trong công ty theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước

Số lượng cổ phần mà người lao động trong đơn vị được mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước được thực hiện căn cứ Khoản 1 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg:

Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm công bố giá trị được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước.

Giá mua cho người lao động thực hiện theo điểm b, khoản 1, điều 42 của Nghị định 126/2017/NĐ-CP:

Người lao động được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).

Thời gian hạn chế chuyển nhượng căn cứ theo điểm đ, khoản 1, điều 42, Nghị định 126/2017/NĐ-CP:

Số cổ phần bán với giá ưu đãi theo quy định tại khoản này, người lao động phải nắm giữ và không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi."

Dựa trên cơ sở đó, Đơn vị xây dựng phương án mua cổ phần ưu đãi đối với lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị tại thời điểm công bố giá trị đơn vị cổ phần hóa theo thời gian làm việc tại khu vực Nhà nước như sau:

- Tổng số lao động tại thời điểm : 23 người
công bố giá trị đơn vị
- Tổng số lao động mua theo thời : 22 người
gian thực tế làm việc trong khu vực
Nhà nước
- Tổng số lao động không được mua : 1 người
theo thời gian thực tế làm việc
trong khu vực Nhà nước
- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi : 19.400 cổ phần – tương đương giá trị
theo thời gian thực tế làm việc 194.000.000 đồng tính theo mệnh giá
trong khu vực Nhà nước chiếm 3,38% vốn điều lệ Công ty cổ
phần

- | | |
|-------------------------|--|
| - Loại cổ phần | : Cổ phần phổ thông |
| - Hạn chế chuyển nhượng | : 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi |
| - Giá bán | : 6.000 đồng/cổ phần |
| - Thời gian thực hiện | : Sau khi hoàn tất bán đấu giá công khai |

Danh sách người lao động được mua ưu đãi theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước theo Phụ lục kèm Phương án lao động.

❖ Nguyên tắc xác định thời gian công tác được tính để mua cổ phần ưu đãi

Căn cứ theo khoản 1, điều 5, thông tư 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động và Thương binh Xã hội, quy định:

"1. Chính sách mua cổ phần với giá ưu đãi

a) Người lao động có tên trong danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi được mua cổ phần với giá ưu đãi theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực nhà nước (tính theo năm, đủ 12 tháng, không tính tháng lẻ) theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg.

b) Thời gian thực tế làm việc tại khu vực nhà nước để mua cổ phần với giá ưu đãi là tổng thời gian làm việc thực tế trong khu vực nhà nước (cộng dồn) tính đến thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, trừ đi thời gian đã được tính để mua cổ phần với giá ưu đãi (tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện cổ phần hóa hoặc đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần) trước đó và thời gian đã được tính hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động hoặc tính hưởng bảo hiểm xã hội một lần (nếu có).

c) Thời gian làm việc thực tế trong khu vực nhà nước là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, tại cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, đơn vị sự nghiệp công lập khác trước khi về làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

Thời gian làm việc thực tế trong khu vực nhà nước được tính tương tự như quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư này."

Như vậy, thời gian được tính để mua cổ phần với giá ưu đãi là tổng thời gian (tính theo số năm đủ 12 tháng, không tính tháng lẻ) thực tế làm việc trong khu vực nhà nước của người lao động đến thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công

lập. Thời gian này không bao gồm thời gian đã được tính để mua cổ phần với giá ưu đãi (tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện cổ phần hóa hoặc đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần) trước đó và thời gian đã được tính hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động hoặc tính hưởng bảo hiểm xã hội một lần (nếu có)

Thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước của người lao động đến thời điểm công bố giá trị đơn vị để tính mua cổ phần với giá ưu đãi, bao gồm:

- Thời gian đã làm việc tại đơn vị;
- Thời gian tập sự, thử việc trước khi vào làm việc tại đơn vị (nếu có);
- Thời gian được đơn vị cử đi học;
- Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau, thai sản, điều trị thương tật, bệnh tật do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội;
- Thời gian nghỉ hàng tuần, nghỉ việc hưởng nguyên lương theo quy định của Bộ luật Lao động;
- Thời gian hoạt động công đoàn theo quy định của pháp luật về lao động và công đoàn;
- Thời gian phải ngừng việc, nghỉ việc không do lỗi của người lao động;
- Thời gian bị tạm đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam nhưng được trở lại làm việc do được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận không phạm tội.

❖ Nguyên tắc xác định

- Nguyên tắc xác định số cổ phần người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Trung tâm tại thời điểm công bố giá trị đơn vị được mua ưu đãi.
- Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị tại thời điểm công bố giá trị được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước.

❖ Số lượng cổ phần chào bán

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị đơn vị cổ phần hóa là: 23 người.
- Tổng số lao động được mua cổ phần theo giá ưu đãi: 22 người. Số người không đủ điều kiện mua là: 1 người.
- Tổng số năm công tác của người lao động được mua cổ phần ưu đãi trong khu vực Nhà nước: 194 năm.
- Số lượng cổ phần chào bán: 19.400 cổ phần, chiếm 3,38% vốn điều lệ dự kiến của Công ty cổ phần.
- Giá bán cho người lao động: 6.000 đồng/cổ phần.
- Danh sách người lao động, năm công tác của từng người, số cổ phần từng người được mua ưu đãi (danh sách kèm theo).

5.3.4. Cổ phần chào bán cho người lao động theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần.

Số lượng cổ phần mà người lao động trong đơn vị được mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg:

"Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, thuộc đối tượng cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 03 năm (kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm cổ phiếu theo quy định sau:

Mua thêm theo mức 200 cổ phiếu/01 năm cam kết làm việc tiếp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phiếu cho 01 người lao động.

Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và chủ đề tài nghiên cứu khoa học, bằng phát minh sáng chế đã được ứng dụng làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 05 năm (kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm theo mức 800 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp nhưng tối đa không quá 8.000 cổ phần cho một người lao động".

Giá mua của người lao động đối với số cổ phần mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài thực hiện theo điểm b, khoản 2, Điều 42 của Nghị định 126/2017/NĐ-CP:

Giá bán cổ phần cho người lao động là giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa.

Hội nghị công nhân viên chức đề phổ biến tới người lao động chính sách ưu đãi cho người lao động trong phương án cổ phần hóa, kết quả như sau:

- Số lao động chuyển sang làm việc tại : 23 người
Công ty cổ phần
- Số lao động đăng ký mua cổ phần theo : 18 người
thời gian cam kết làm việc tại công ty
cổ phần
- Tổng số cổ phần người lao động đăng ký : 136.000 cổ phần – tương đương
mua thêm theo số năm cam kết giá trị 1.360.000.000 đồng tính
theo mệnh giá chiếm 23,69%
vốn điều lệ Công ty cổ phần
- Giá bán : Là giá khởi điểm đã được phê
duyet
- Hạn chế chuyển nhượng : Bằng thời gian người lao động

- cam kết làm việc lâu dài, tối thiểu
3 năm, tối đa 10 năm
- Thời gian dự kiến : Sau khi hoàn tất bán đấu giá công khai

Tiêu chí người lao động

Nhóm đối tượng 1: Người lao động đang làm việc tại Trung tâm là những chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn cao

Trung tâm thống nhất tiêu chí người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn cao cụ thể như sau:

- Tiêu chí chung: Người lao động phải đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:
 - + Người lao động có tên trong Danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị Trung tâm;
 - + Có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 5 năm trở lên kể từ ngày Trung tâm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu (Công ty Cổ phần);
- Tiêu chí cụ thể: Người lao động đáp ứng một trong các tiêu chí sau:
 - + Là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc hoặc Kế toán trưởng
 - + Là Trưởng dây chuyền hoặc tổ trưởng văn phòng;
 - + Có chứng nhận Đăng kiểm viên hoặc chứng nhận nhân viên nghiệp vụ;
 - + Có thời gian làm việc tại Trung tâm tối thiểu 1 năm làm việc tính tới thời điểm công bố giá trị đơn vị và có trình độ đại học.

Ưu đãi:

- Được mua thêm theo mức 800 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong Công ty nhưng tối đa không quá 8.000 cổ phần cho một người lao động.
- Giá mua là giá khởi điểm được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt để thực hiện bán đấu giá công khai.

Nhóm đối tượng 2: Là người lao động đang làm việc tại Trung tâm đảm bảo các điều kiện sau: Có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, thuộc đối tượng cần sử dụng và có cam kết làm việc tối thiểu 3 năm đến tối đa là 10 năm cho công ty sau khi chuyển sang cổ phần.

Ưu đãi:

- Được mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong Công ty nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động;
- Giá mua là giá khởi điểm được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt để thực hiện bán đấu giá công khai.

❖ Số lượng cổ phần chào bán

- Tổng số lao động đăng ký mua cổ phần theo dạng cam kết làm việc: 18 người.

- Tổng số năm cam kết làm việc: 177 năm.
- Tổng số cổ phần đăng ký mua theo cam kết: 136.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chào bán dự kiến: 136.000 cổ phần, chiếm 23,69% vốn điều lệ.
- Danh sách người lao động được mua theo đăng ký cam kết được đính kèm theo phương án cổ phần hóa.

5.3.5. Cổ phần chào bán cho Công đoàn Công ty

Theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 33 của Nghị định 126/2017/NĐ-CP:

Công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp cổ phần hóa được sử dụng nguồn quỹ công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa (theo quy định tại Điều 26 Luật Công đoàn năm 2012; không huy động, vay vốn) để mua cổ phần nhưng không quá 3% vốn điều lệ. Số cổ phần này do tổ chức công đoàn nắm giữ nhưng không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chuyển sang công ty cổ phần.

Giá bán cổ phần cho tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).

❖ Số lượng cổ phần chào bán

Căn cứ trên nhu cầu tình hình tài chính thực tế, Công đoàn của Trung tâm không đăng ký mua khối lượng cổ phần được mua ưu đãi theo quy định.

❖ Xử lý cổ phần không bán hết.

Xử lý cổ phần không bán hết thực hiện theo quy định tại điều 37, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP của Chính phủ, quy định cụ thể như sau:

“Điều 37. Xử lý số lượng cổ phần không bán hết

1. Trường hợp không có nhà đầu tư nào đăng ký mua cổ phần, Ban Chỉ đạo thực hiện bán cổ phần cho người lao động và tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã duyệt, đồng thời thực hiện các thủ tục để chuyển doanh nghiệp sang công ty cổ phần, số lượng cổ phần chưa bán được sẽ được điều chỉnh lại vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và thực hiện thoái vốn sau khi doanh nghiệp đã hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

2. Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần, Ban Chỉ đạo thực hiện thỏa thuận bán cổ phần cho nhà đầu tư đã đăng ký mua cổ phần với giá bán không thấp hơn giá khởi điểm với khối lượng đã đăng ký mua hợp lệ. Nếu nhà đầu tư không mua, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp sau khi bán đấu giá công khai tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai đều từ chối mua, doanh nghiệp cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp đã bán được một phần số cổ phần chào bán trong cuộc đấu giá công khai, số lượng cổ phần còn lại chưa bán được trong cuộc đấu giá công khai (bao gồm cả số lượng cổ phần các nhà đầu tư đã trúng giá nhưng từ chối mua) được thực hiện theo trình tự sau:

a) Ban Chi đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã tham gia đấu giá hợp lệ (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai) để bán thỏa thuận cho các nhà đầu tư này theo đúng khối lượng đã đăng ký và mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.

b) Nếu không bán hết cổ phần cho các nhà đầu tư sau khi đã thỏa thuận, Ban Chi đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá nhưng từ chối mua) để thỏa thuận bán cho các nhà đầu tư này với giá bán là mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá của từng nhà đầu tư theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.

c) Trường hợp số lượng cổ phiếu không bán hết theo quy định tại điểm a và b khoản này, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này."

6. Rủi ro dự kiến của đợt chào bán

6.1. Rủi ro về kinh tế

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

Các yếu tố biến động không lường trước được như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái đều có thể ảnh hưởng tới hoạt động chung của các chủ thể tham gia vào thị trường. Công ty cổ phần là chủ thể nên đều có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực trước sự biến động không thể lường trước này.

6.2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Trung tâm.

Rủi ro về chính sách vĩ mô của Nhà nước thay đổi có thể dẫn tới định hướng phát triển mở rộng của công ty cổ phần có thể gặp một số khó khăn. Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

6.3. Rủi ro đặc thù

Quy mô hoạt động của Trung tâm vẫn còn hạn chế, Việc mở rộng hoạt động kinh doanh sang các tỉnh thành khác là khó khả thi do mỗi tỉnh thành đều có các đơn vị đăng kiểm hoạt động. Rủi ro từ đặc thù của Trung tâm vì vậy đến từ thị phần, khách hàng, đối thủ cạnh tranh. Rủi ro này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của đơn vị.

6.4. Rủi ro của đợt chào bán

Việc chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Trung tâm sẽ chịu tác động đáng kể từ tình hình thị trường chứng khoán cũng như diễn biến của nền kinh tế trong nước. Những diễn biến và thông tin bất lợi từ thị trường chứng khoán và các yếu tố vĩ mô có thể ảnh hưởng đến tâm lý Nhà đầu tư cũng như khả năng hấp thụ thị trường.

Với tốc độ đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước năm 100% vốn điều lệ và các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn đến 2020, song song đó là chủ trương thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp cũng được thực hiện quyết liệt, điều này dẫn tới khối lượng cổ phần chào bán ra ngoài thị trường khá lớn, nhà đầu tư sẽ có nhiều sự lựa chọn và quan tâm đầu tư hơn. Hoạt động chào bán cổ phần lần đầu của Trung tâm ra ngoài công chúng sẽ bị ảnh hưởng do sự quan tâm của nhà đầu tư bị pha loãng hơn.

6.5. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của đơn vị có thể chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, ... Đây là những rủi ro bất khả kháng ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như hoạt động của đơn vị.

7. Dự toán chi phí cổ phần hóa

Theo Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ, theo đó dự toán chi phí cổ phần hóa của đơn vị như sau:

STT	Khoản mục chi phí	Dự toán (đồng)
1	Chi phí trực tiếp tại đơn vị	30.000.000
2	Chi phí thuê tổ chức tư vấn xác định giá trị đơn vị và tư vấn cổ phần hóa	220.000.000
3	Thù lao Ban chỉ đạo và tổ giúp việc	324.000.000
4	Chi phí tổ chức bán cổ phần lần đầu và chi phí khác có liên quan	50.000.000

Tổng cộng	624.000.000
------------------	--------------------

Ghi chú:

- Thù lao Ban chỉ đạo và tổ giúp việc được chi theo thực tế phát sinh theo đúng quy định hiện hành.
- Chi phí tổ chức bán cổ phần lần đầu và chi phí khác có liên quan được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

8. Phương án lao động

Số liệu cụ thể về lao động tại thời điểm có quyết định phê duyệt giá trị đơn vị thực hiện cổ phần hoá được thể hiện trong bảng dưới đây:

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị cổ phần hóa	23	
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	-	
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	23	
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	22	
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	-	
	- LĐ theo mùa vụ hoặc công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng	01	
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Đơn vị	-	
II	Số lao động nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị đơn vị cổ phần hóa	-	
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	-	
2	Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ, chia ra:	-	
	- Hết hạn HĐLĐ	-	
	- Tự nguyện chấm dứt HĐLĐ	-	
	- Chấm dứt HĐLĐ với lý do khác theo quy định của Pháp luật	-	
	- Lao động không có nhu cầu sử dụng	-	

3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị đơn vị	-	
	- Số lao động đối dư thực hiện theo Nghị định số 63/2015/NĐ-CP	-	
	- Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm	-	
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần	23	
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	-	
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	23	
3	Số lao động nghỉ chế độ BHXH, chia ra:	-	
-	Ôm đau	-	
-	Thai sản	-	
-	Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	-	
4	Số lao động đang nghỉ hưởng không lương	-	
5	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ	-	
-	Nghĩa vụ Quân sự	-	
-	Nghĩa vụ công dân khác	-	
-	Bị tạm giam, tạm giữ	-	
-	Do hai bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)	-	

Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần như sau:

TT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ	23	100
1	Trên Đại học	01	4,35
2	Đại học, Cao đẳng	20	86,95
3	Sơ cấp, Trung cấp	01	4,35
4	Lao động phổ thông	01	4,35
II	Phân loại theo hợp đồng lao động	23	100

1	Không thuộc diện ký HĐLĐ	-	-
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	22	95,65
3	Hợp đồng từ 12 tháng đến 36 tháng	-	-
4	Hợp đồng dưới 12 tháng	01	4,35
III	Phân loại theo giới tính	23	100
1	Nam	20	86,96
2	Nữ	03	13,04

9. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Trung tâm và tỷ lệ phần vốn góp nhà nước tại Trung tâm, dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa và nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp, cụ thể như sau (*Tạm tính theo giá định tất cả số lượng cổ phần được chào bán hết và giá chào bán đầu giá công khai là 10.000 đồng/cổ phiếu*):

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	Tiền thu từ cổ phần hóa (a)	3.596.760.000
1	Tiền thu từ chào bán công khai ra bên ngoài	2.120.360.000
2	Tiền thu từ chào bán ưu đãi cho CBCNV theo thâm niên làm việc trong KVNN	116.400.000
3	Tiền thu từ chào bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV theo dạng cam kết làm việc lâu dài	1.360.000.000
II	Chi phí cổ phần hóa (b)	624.000.000
1	Chi phí xử lý lao động dôi dư	0
2	Chi phí trực tiếp tại doanh nghiệp	30.000.000
3	Chi phí thuê tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp và tư vấn cổ phần hóa	220.000.000
4	Thù lao Ban chỉ đạo và tổ giúp việc	324.000.000
5	Chi phí tổ chức bán cổ phần lần đầu và chi phí khác có liên quan	50.000.000
III	Tổng số tiền dự kiến nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (c) = (a) – (b)	2.972.760.000

10. Đăng ký giao dịch và niêm yết

Theo quy định tại khoản 2 và 3, Điều 11 của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, quy định như sau:

“2. Khi lập hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng, doanh nghiệp cổ phần hóa đồng thời phải lập hồ sơ đăng ký lưu ký và hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết trên Thị trường chứng khoán (nếu doanh nghiệp cổ phần hóa đủ điều kiện niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán).

3. Trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.”

Theo quy định tại khoản 8, Điều 7, Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần, quy định:

“8. Đăng ký, lưu ký cổ phần trúng đấu giá tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch/niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán:

a) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trúng đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá có văn bản gửi Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo giá thanh toán bình quân kèm theo danh sách người sở hữu cổ phần trúng đấu giá đã được thanh toán. Danh sách người sở hữu cổ phần trúng đấu giá phải có đầy đủ thông tin về họ tên, số đăng ký sở hữu, địa chỉ, tài khoản lưu ký, số lượng cổ phần sở hữu. Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm cấp mã giao dịch cổ phần cho doanh nghiệp cổ phần hóa trên cơ sở đề xuất của doanh nghiệp tại Đơn đăng ký đấu giá bán cổ phần (theo phụ lục số 5 kèm theo Thông tư này).

b) Căn cứ thông báo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều này, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đưa cổ phần vào giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCoM trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trúng đấu giá. Giá tham chiếu cho ngày giao dịch đầu tiên trên hệ thống giao dịch UpCoM được xác định trên cơ sở giá đấu thành công bình quân của cuộc đấu giá công khai.

c) Trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trước thời hạn 90 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trúng đấu giá, doanh nghiệp cổ phần hóa có văn bản thông báo cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đưa

cổ phần vào giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCoM trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của doanh nghiệp cổ phần hóa."

Do nhà nước chỉ bán bớt vốn và doanh nghiệp sau cổ phần hóa không đáp ứng điều kiện niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, do vậy cổ phiếu sẽ được đăng ký giao dịch trên sàn Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hồ sơ đăng ký giao dịch sẽ thực hiện ngay tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng. Các thủ tục còn lại thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và Thông tư số 40/2018/TT-BTC như nêu trên.

11. Phương án sử dụng đất

Căn cứ theo Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ sau khi cổ phần hóa, Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ tiếp tục quản lý và sử dụng một (01) lô đất sau cổ phần hóa, cụ thể như sau

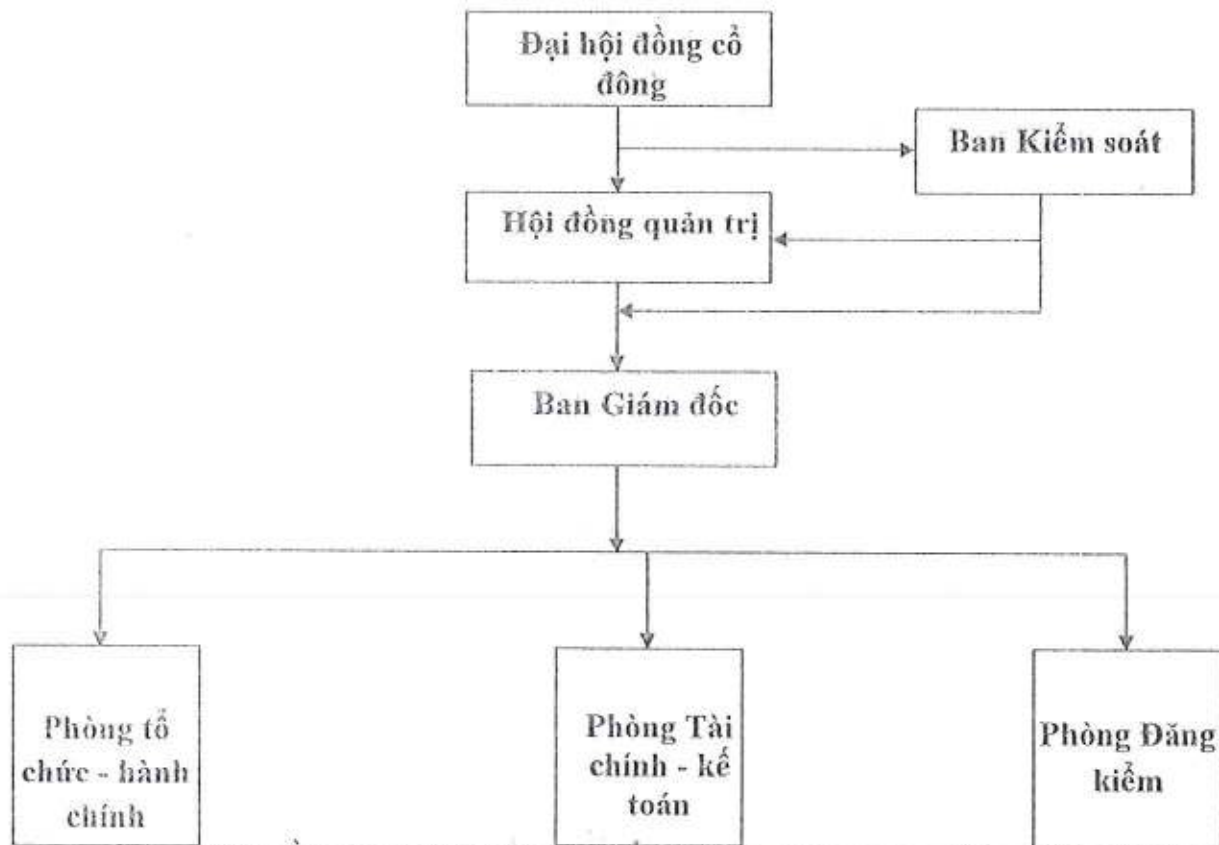
STT	Tên khu đất	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Số thửa đất	Số tờ bản đồ	Nguồn gốc sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Cơ sở pháp lý
1	Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ	420 quốc lộ 1, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	3.925,2	7; 32; 227	12; 33; 34	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 02/05/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt phương án sử dụng đất Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ

12. Phương án về tổ chức và quản lý điều hành

12.1. Cơ cấu sắp xếp lại các bộ phận trong doanh nghiệp

Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần sau cổ phần hóa được dự kiến cụ thể như sau:

Sơ đồ bộ máy tổ chức công ty cổ phần



(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông thủy bộ)

12.2. Chức năng nhiệm vụ bộ máy quản lý, điều hành Công ty

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền Quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để Quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2015/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ban kiểm soát của Công ty là 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

❖ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc gồm Giám đốc và Phó Giám đốc là cơ quan điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

❖ Phòng Tổ chức – Hành chính

- Thực hiện công tác văn thư lưu trữ, công nghệ thông tin và truyền thông.
- Đề xuất việc mua sắm, quản lý, sử dụng sửa chữa tài sản của Đơn vị;
- Tổ chức và phối hợp tiếp đón khách đến làm việc với Đơn vị; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo của Đơn vị;
- Thực hiện công tác bảo vệ an ninh cơ quan, công tác phòng chống lụt bão, công tác phòng chống cháy nổ; vệ sinh môi trường;
- Thực hiện công tác cải cách hành chính của Đơn vị; đầu mối tiếp nhận các đơn thư khiếu nại tố cáo của tổ chức, cá nhân.
- Tổng hợp và xây dựng chiến lược, các chương trình, mục tiêu, các kế hoạch của Đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện khi được phê duyệt;
- Tổng hợp, phân tích theo dõi các số liệu, tình hình hoạt động của các phòng và của Đơn vị báo cáo giám đốc để chỉ đạo điều hành;
- Tổng hợp và xây dựng các báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định và theo yêu cầu của lãnh đạo Đơn vị;
- Phụ trách công tác tổ chức cán bộ, đôn đốc các phòng, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thực hiện nghiêm Nội quy, Quy chế làm việc, các quy định khác của Sở giao thông vận tải, của Đơn vị và của ngành; Tham mưu giúp giám đốc Đơn vị công tác thi đua, khen thưởng.
- Phụ trách các chế độ chính sách, đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định.

❖ Phòng Tài chính – Kế toán

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị kinh tế, tài chính cho Đơn vị; tổng hợp, lập kế hoạch dự toán thu, chi theo quy định.
- Thực hiện thu, nộp, sử dụng phí, lệ phí đăng kiểm, phí sử dụng đường bộ theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ.
- Quản lý tài sản và nguồn hình thành tài sản; kiểm tra, giám sát việc sử dụng tài sản.
- Lập kế hoạch nhận, quản lý, sử dụng và quyết toán Hóa đơn giá trị gia tăng đúng quy định của pháp luật.
- Lập kế hoạch nhận, quản lý, sử dụng và quyết toán ấn chỉ kiểm định theo quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam.
- Thực hiện chế độ kế toán theo quy định hiện hành; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

❖ **Phòng Đăng kiểm**

- Tham mưu cho Giám đốc về công tác kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa; xe máy chuyên dùng; kiểm tra cần cầu, xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG (sau đây gọi chung là thiết bị), được trang bị, lắp đặt trên xe cơ giới; nghiệm thu xe cơ giới cải tạo; giám định tình trạng kỹ thuật phương tiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế và của chủ phương tiện, có nhiệm vụ chính như sau:
 - Thực hiện kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
 - Thực hiện kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng.
 - Thực hiện kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.
 - Thực hiện kiểm tra thiết bị được trang bị, lắp đặt trên xe cơ giới.
 - Thực hiện nghiệm thu xe cơ giới cải tạo
 - Tính phí, lệ phí đăng kiểm cho phương tiện thủy nội địa (nhiệm vụ của phòng TC- KT).
 - Giám định tình trạng kỹ thuật phương tiện vận tải cơ giới theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, của chủ phương tiện.
 - Quản lý thiết bị, dụng cụ kiểm định, hệ thống camera giám sát, chụp ảnh theo quy định của Cục Đăng Kiểm Việt Nam.
 - Phối hợp với phòng Tổ chức- Hành chính, tham mưu cho Ban giám đốc đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị kiểm định.
 - Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban giám đốc giao.

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa

13.1. Chiến lược phát triển

Với chiến lược ổn định hoạt động kinh doanh sau cổ phần hóa, công ty cổ phần tiếp tục thực hiện các hoạt động đăng kiểm kế thừa từ Trung tâm. Từng bước ổn định bộ máy tổ chức hoạt động, nâng cao năng lực cán bộ công nhân viên làm tiền đề cho quá trình phát triển lâu dài.

13.2. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành tại các tỉnh lân cận như Vĩnh Long và Cần Thơ.

13.3. Các chỉ tiêu chính

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Trung tâm sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Trung tâm đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong 3 năm tiếp theo như sau:

Một số chỉ tiêu kế hoạch sau cổ phần hóa giai đoạn từ năm 2020 – 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021	2022
I	Tổng doanh thu	Đồng	4.094.000.000	4.296.200.000	4.508.025.000
1	Dịch vụ đăng kiểm	Đồng	3.810.000.000	4.000.500.000	4.200.525.000
2	Phí sử dụng đường bộ	Đồng	284.000.000	295.700.000	307.500.000
II	Tổng chi phí	Đồng	3.540.450.000	3.696.450.000	3.777.410.000
III	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	553.550.000	599.750.000	730.615.000
1	Thuế TNDN (20%)	Đồng	110.710.000	119.950.000	146.123.000
IV	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	442.840.000	479.800.000	584.492.000
V	Tổng quỹ lương/ tháng	Đồng	172.500.000	172.500.000	172.500.000
VI	Tổng số lao động	Người	23	23	23
VII	Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	7.500.000	7.500.000	7.500.000
VII	Vốn điều lệ	Đồng	5.741.200.000	5.741.200.000	5.741.200.000
IX	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	7,71%	8,36%	10,18%
X	Tỷ lệ cổ tức	%	3	4	5

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông thủy bộ)

Ghi chú:

- Vốn điều lệ thực tế qua các năm có thể được điều chỉnh tăng tùy theo nhu cầu huy động vốn để đầu tư phát triển công ty và thực hiện theo đúng quy định tại

điều lệ công ty cổ phần và Luật doanh nghiệp cùng các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Tỷ lệ sở hữu và giá trị phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần có thể thay đổi phù hợp với quy định chung về tỷ lệ sở hữu của nhà nước tại công ty cổ phần và chủ trương chính sách chung của địa phương.

14. Các giải pháp thực hiện

14.1. Giải pháp về điều hành hoạt động của công ty cổ phần

- Xây dựng cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động của công ty với mô hình công ty cổ phần phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

- Xây dựng các quy trình, quy chế hoạt động của công ty cổ phần, của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các hoạt động của công ty.

- Nâng cao vai trò quản trị minh bạch để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cổ đông.

14.2. Giải pháp về nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ đăng kiểm phù hợp với các tiêu chuẩn theo định định của Cục đăng kiểm Việt Nam.

- Quản lý tốt nguồn nhân lực của công ty với mục đích nâng cao hiệu quả lao động.

- Xây dựng hệ thống đặt lịch đăng kiểm từ qua tổng đài và qua hệ thống trực tuyến.

- Xây dựng bộ phận tiếp nhận và xử lý nhanh chóng các phản hồi thắc mắc từ khách hàng.

14.3. Giải pháp về thị trường

- Xây dựng bộ phận marketing thực hiện các công việc: Nghiên cứu thị trường, quảng cáo,

- Xây dựng hệ thống trang thương mại điện tử, mạng xã hội, tổng đài để quảng bá các dịch vụ của công ty và giúp khách hàng tiếp cận và sử dụng dịch vụ được thuận tiện và nhanh chóng.

14.4. Giải pháp về vốn

- Do đặc thù của hoạt động đăng kiểm nên nhu cầu về vốn của công ty cổ phần cho các hoạt động là chưa cao. Công ty sẽ xem xét sử dụng vốn vay từ các tổ chức, cá nhân và các định chế tài chính nhằm bổ sung cho nhu cầu vốn lưu động khi xét thấy cần thiết.

14.5. Giải pháp về đầu tư phát triển

- Đầu tư sửa chữa và thay thế các thiết bị bị hư hỏng, nâng cấp trang thiết bị theo Quy chuẩn, cập nhật công nghệ thiết bị hiện đại để hoạt động của hai dây

chuyển kiểm định đạt hiệu quả cao nhất. Đầu tư sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, nhà xưởng kiểm định, nhà làm việc, nhà dành cho khách hàng đến kiểm định, sân bãi đỗ xe, khu vực vệ sinh trang bị tiện nghi,...

- Thường xuyên cập nhập các chương trình phần mềm và hệ thống máy móc thiết bị nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định về công tác đăng kiểm.

- Mua sắm máy móc thiết bị phục vụ cho nhu cầu sử dụng trong văn phòng nhằm đáp ứng nhu cầu của công việc.

14.6. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Xây dựng quy trình tuyển dụng lao động phù hợp với quy mô hoạt động của công ty cổ phần.

- Xây dựng các quy chế lương thưởng nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động, đồng thời nhằm giữ những người lao động giỏi gắn bó lâu dài với công ty cũng như thu hút người lao động chất lượng cao về làm việc tại công ty.

- Định kỳ đưa người lao động đi đào tạo và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu của công việc theo quy định.

KẾT LUẬN

Việc cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ là thật sự cần thiết nhằm chuyển đổi hình thức hoạt động của đơn vị cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trong thời gian sắp tới.

Kính trình Ban chỉ đạo cổ phần hóa tỉnh Hậu Giang thẩm định và trình UBND tỉnh Hậu Giang xem xét và quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ để triển khai thực hiện các bước cổ phần hóa tiếp theo đúng theo quy định của Nhà nước./.

Hậu Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2019

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA



GIÁM ĐỐC

**Chứng thực bản sao
đúng với bản chính**

Số chứng thực... 210... Quyền số... 03... SCT/BS

Ngày... 26... 11... 2019...

Công Chứng Viên



Nguyễn Thành Hoàng

PHỤ LỤC

STT	Danh mục	Trang
1	Phương án lao động	Phụ lục 1
-	Phương án lao động.	
-	Danh sách người lao động có tên trong đơn vị tại thời điểm xác định giá trị đơn vị.	
-	Danh sách người lao động có tên trong đơn vị tại thời điểm công bố giá trị đơn vị.	
-	Danh sách lao động sẽ chuyển sang làm việc ở Công ty cổ phần tại thời điểm công bố giá trị đơn vị.	
-	Danh sách lao động nghỉ việc tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần.	
2	Danh sách người lao động mua cổ phần ưu đãi	Phụ lục 2
-	Danh sách người lao động được mua ưu đãi theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước	
-	Danh sách người lao động mua cổ phần theo cam kết	
3	Hồ sơ pháp lý	Phụ lục 3
-	Biên bản Hội nghị Người lao động bất thường thông qua Phương án cổ phần hóa.	
-	Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/04/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang thực hiện chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2017 – 2020.	
-	Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc chuyển Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy, bộ Hậu Giang thành Công ty cổ phần.	
-	Kế hoạch số 917/KH-UBND ngày 22 tháng 05 năm 2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thực hiện cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ.	

	Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy, bộ Hậu Giang.	
	Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc Thay thế thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy, bộ Hậu Giang.	
	Quyết định số 01/QĐ-BCĐCPH ngày 24/11/2017 của Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hoá về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy, bộ Hậu Giang.	
	Công văn số 1012/UBND-KT ngày 31/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc chủ trương chọn đơn vị tư vấn thực hiện dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp và cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ.	
	Công văn số 717/UBND-KT ngày 02 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh mốc thời gian xác định giá trị doanh nghiệp của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ.	
	Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt giá trị của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 để cổ phần hóa.	
4	Dự thảo Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần	Phụ lục 4



PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

I. Đặc điểm chung

- Tên đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ Hậu Giang
- Ngày tháng năm thành lập: 25/02/2004.
- Địa chỉ: 420 Quốc lộ 1, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
- Chức năng, nhiệm vụ chính: Kiểm định phương tiện xe cơ giới, phương tiện thủy nội địa.
- Thuận lợi khi thực hiện chuyển đổi:

+ Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự cân đối thu chi trong quá trình hoạt động, do vậy khi chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần sẽ phần nào được thuận lợi hơn.

+ Việc chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập sang công ty cổ phần hoàn toàn phù hợp với chủ trương chính sách chung của chính phủ và lộ trình triển khai của tỉnh Hậu Giang.

+ Cán bộ công nhân viên cũng kỳ vọng mô hình hoạt động sang công ty cổ phần sẽ góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh sau cổ phần hóa được tốt hơn, thu nhập của người lao động vì thế cũng có thể được tốt hơn.

- Khó khăn khi thực hiện chuyển đổi:

+ Mô hình hoạt động điều hành đơn vị sự nghiệp khác rất nhiều so mô hình hoạt động công ty cổ phần, do vậy tâm lý e ngại sự sáo trộn sau cổ phần hóa.

+ Cán bộ công nhân viên có phần lo lắng khi đang hoạt động trong đơn vị nhà nước với suy nghĩ ổn định hơn, việc làm việc sang công ty cổ phần hoàn toàn theo hiệu quả kinh doanh sẽ cảm thấy rủi ro hơn do nhiều người chưa từng làm việc trong mô hình công ty cổ phần.

II. Phương án sử dụng lao động

1. Lao động trước khi sắp xếp

Tổng số lao động thường xuyên: 23 người, trong đó nữ: 3 người.

Trong đó:

a) Số lao động đang làm việc: 22 người.

b) Số lao động đang được đơn vị cử đi học hoặc được đơn vị đồng ý cho đi học: 0 người.

c) Số lao động đang nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau, thai sản, điều trị thương tật, bệnh tật do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội: 1 người.

đ) Số lao động đang phải ngừng việc không do lỗi của người lao động: 0 người.

đ) Số lao động đang nghỉ việc không hưởng lương mà có sự đồng ý của thủ trưởng đơn vị: 0 người.

e) Số lao động đang bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền: 0 người.

g) Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HDLV, HDLD: 0 người.

2. Phương án sử dụng lao động

a) Số lao động tiếp tục sử dụng tại công ty cổ phần: 23 người, trong đó nữ: 3 người.

Trong đó:

- Số lao động tiếp tục sử dụng: 23 người.

- Số lao động được đưa đi đào tạo lại để tiếp tục sử dụng (nếu có): 0 người;

- Số lao động chuyển sang làm việc không trọn thời gian (nếu có): 0 người.

b) Số lao động nghỉ hưởng chế độ hưu trí: 0 người.

c) Số lao động không bố trí được việc làm ở công ty cổ phần: 0 người.

- Số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 18 tháng 10 năm 2000 không bố trí được việc làm, phải nghỉ việc và chấm dứt HDLV, HDLD: 0 người, trong đó nữ: 0 người.

Trong đó:

+ Số lao động nghỉ hưu trước tuổi: 0 người;

+ Số lao động đủ tuổi nghỉ hưu nhưng thiếu tối đa 06 tháng đóng BHXH: 0 người;

+ Số lao động phải nghỉ việc, chấm dứt HDLV, HDLD: 0 người;

- Số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 18 tháng 10 năm 2000 trở về sau không bố trí được việc làm, phải nghỉ việc và chấm dứt HDLV, HDLD: 0 người, trong đó nữ: 0 người.

3. Kinh phí dự kiến

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách: 0 đồng.

Trong đó:

a) Thực hiện chế độ đối với số lao động về hưu trước độ tuổi quy định: 0 đồng;

b) Đóng cho số tháng còn thiếu vào quỹ hưu trí, tử tuất với số lao động đủ tuổi nghỉ hưu nhưng thiếu tối đa 06 tháng đóng BHXH: 0 đồng;

c) Thực hiện chế độ đối với lao động tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 18 tháng 10 năm 2000 không bố trí được việc làm, phải nghỉ việc và chấm dứt HDLV, HDLD: 0 đồng;

d) Thực hiện chế độ đối với số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 18 tháng 10 năm 2000 trở về sau không bố trí được việc làm, phải nghỉ việc và phải chấm dứt HĐLV, HĐLĐ: 0 đồng.

4. Nguồn kinh phí đảm bảo

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách: 0 đồng,

Trong đó:

a) Nguồn từ tiền bán cổ phần/bán đơn vị: 0 đồng.

b) Chi phí của đơn vị: 0 đồng.

c) Đề nghị Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp: 0 đồng.

Hậu Giang, Ngày 10 tháng 9 năm 2019

Ngày ... tháng ... năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)



CHỖ ĐÓNG DẤU
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thị Thanh Diễm

Trưởng Cảnh Tuyên

Ngô Minh Khang

Nhóm	Số TT	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Chức danh/ công việc đang làm	Trình độ chuyên môn/ bậc thợ	Ngày/ tháng/ năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Loại HDLV, HDLD	Tiền lương theo HDLV, HDLD	Thời điểm bắt đầu cử đi học, nghỉ việc....	Ghi chú
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1. Đang làm việc	1	Ngô Minh Khang	29/05/1977	Giám đốc	Sau đại học	17/12/2001	CC	3.99+0.5 (PC)		
	2	Dương Anh Tuấn	11/01/1981	Phó Giám đốc	Đại học	01/01/2006	H	3.66+0.3 (PC)		
	3	Phan Thị Thanh Diễm	10/06/1979	Kế toán trưởng	Đại học	15/04/2005	H	3.66+0.2 (PC)		
	4	Nguyễn Tiên Lâm	21/07/1978	Trưởng dây chuyền	Đại học	17/12/2001	H	3.99		
	5	Phạm Thành Phúc	20/12/1977	Trưởng dây chuyền	Đại học	01/01/2004	H	3.66		
	6	Quách Văn Thuận	26/05/1981	Đăng kiểm viên	Đại học	01/01/2008	H	3.00		
	7	Nguyễn Văn Dũng	10/02/1967	Đăng kiểm viên	Trung cấp	06/04/2010	H	2.46		
	8	Phạm Minh Nhựt	19/02/1985	Đăng kiểm viên	Đại học	02/12/2010	H	2.67		
	9	Nguyễn Đình Chương	17/03/1989	Đăng kiểm viên	Đại học	01/01/2013	H	2.67		
	10	Nguyễn Vĩnh Thông	29/11/1989	Đăng kiểm viên	Đại học	01/01/2013	H	2.67		
	11	Nguyễn Thị Kiều Trang	18/08/1989	Kế toán	Đại học	01/01/2013	H	2.41		
	12	Lê Văn Liêm	21/06/1959	Bảo vệ	9/12	15/08/2000	H	2.94		
	13	Nguyễn Văn Bảo	06/09/1985	Đăng kiểm viên	Đại học	01/08/2014	A	2.67		
	14	Lý Thanh Thiện	01/01/1992	Đăng kiểm viên	Đại học	10/08/2016	A	2.34		
	15	Lê Đức Toàn	24/11/1988	Đăng kiểm viên	Đại học	10/08/2016	A	2.34		
	16	Trần Chí Hiếu	10/12/1984	Đăng kiểm viên	Đại học	10/08/2016	A	2.34		
	17	Nguyễn Đức Toàn	28/06/1990	Chuyên viên	Đại học	01/09/2017	H	2.34		
	18	Ngô Thành Lợi	04/11/1993	Đăng kiểm viên	Đại học	02/04/2018	A	2.34		
	19	Trần Văn Xuyên	10/03/1995	Nhân viên nghiệp vụ	Đại học	02/04/2018	A	2.34		
	20	Trương Hiếu Thuận	16/01/1991	Nhân viên nghiệp vụ	Cao đẳng	01/06/2016	A	2.10		
	21	Lương Hoài Hân	12/10/1983	Chuyên viên	Đại học	01/08/2018	H	2.34		
	22	Nguyễn Ngọc Đức Thành	31/06/1987	Chuyên viên	Đại học	01/08/2018	H	2.34		
	23	Trần Đức Trung	15/12/1975	Tổ trưởng tổ vận phòng nhân viên nghiệp vụ	Đại học	01/11/2001	H	3.99		
	24	Huỳnh Công Mơ	16/10/1978	Nhân viên nghiệp vụ	Đại học	01/05/2005	H	3.66		
	25	Hồ Thị Diễm Phương	16/06/1993	Nhân viên nghiệp vụ	Đại học	04/01/2016	H	2.34		

Nhóm	Số TT	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Chức danh/ công việc đang làm	Trình độ chuyên môn/ bậc thợ	Ngày/ tháng/ năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Loại HDLV, HDLD	Tiền lương theo HDLV, HDLD	Thời điểm bắt đầu cử đi học, nghỉ việc,...	Ghi chú
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2. Đang đi học										
3. Đang nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau, thai sản, điều trị thương tật, bệnh tật do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp										
4. Đang phải ngừng việc										
5. Đang nghỉ việc không hưởng lương										
6. Đang tạm đình chỉ công tác, tạm giữ, tạm giam										
7. Đang tạm hoãn HDLD, HDLV										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phạm Thị Thanh Diễm

Ngày 02 tháng 9 năm 2019



Ngô Minh Khang

Nhóm	Số TT	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Chức danh/ công việc đang làm	Trình độ chuyên môn/ bậc thợ	Ngày/ tháng/ năm được chuyển lần cuối vào đơn	Loại HDLV, HDLD	Trên lương theo HDLV, HDLD	Thời điểm bắt đầu cư đi học, nghỉ việc....	Ch
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5. Đang nghỉ việc không hưởng lương										
6. Đang tạm đình chỉ công tác, tạm giữ, tạm giam										
7. Đang tạm hoãn HDLD, HDLV										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phan Thị Thanh Diễm

Ngày 01. tháng 03. năm 2019

NGƯỜI DẪN ĐỌC

NGO MINH KHANG

Nhóm	Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở Mẫu số 2	Ngày/ tháng/ năm sinh		Trình độ chuyên môn/ bậc thợ	Chức danh/ công việc đang làm	Chức danh/ công việc dự kiến ở công ty cổ phần	Thời gian đã đóng Bảo hiểm xã hội	
				Nam	Nữ				Số năm	Số tháng
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1. Tiếp tục được sử dụng	1	Ngô Minh Khang	1	29/05/1977		Sau đại học	Giám đốc	Giám đốc	17	8
	2	Dương Anh Tuấn	2	11/01/1981		Đại học	Phó Giám đốc	Phó Giám đốc	13	7
	3	Phan Thị Thanh Diễm	3	10/06/1979		Đại học	Kế toán trưởng	Kế toán trưởng	14	4
	4	Nguyễn Tiến Lâm	4	21/07/1978		Đại học	Trưởng dây chuyền	Trưởng dây chuyền	17	8
	5	Phạm Thành Phúc	5	20/12/1977		Đại học	Trưởng dây chuyền	Trưởng dây chuyền	15	8
	6	Quách Văn Thuận	6	26/05/1981		Đại học	Đang kiểm viên	Đang kiểm viên	11	8
	7	Nguyễn Văn Dũng	7	10/02/1967		Trung cấp	Đang kiểm viên	Đang kiểm viên	11	6
	8	Nguyễn Đình Chương	9	17/03/1989		Đại học	Đang kiểm viên	Đang kiểm viên	6	7
	9	Nguyễn Vĩnh Thông	10	29/11/1989		Đại học	Đang kiểm viên	Đang kiểm viên	9	3
	10	Nguyễn Thị Kiều Trang	11	18/08/1989		Đại học	Kế toán	Kế toán	6	2
	11	Lê Văn Liêm	12	21/06/1959		9/12	Bảo vệ	Bảo vệ	18	11
	12	Nguyễn Văn Báo	14	06/09/1985		Đại học	Đang kiểm viên	Đang kiểm viên	5	11
	13	Lý Thanh Thiện	15	01/01/1992		Đại học	Đang kiểm viên	Đang kiểm viên	2	11
	14	Lê Đức Toàn	16	24/11/1988		Đại học	Đang kiểm viên	Đang kiểm viên	2	11
	15	Trần Chí Hiếu	17	10/12/1984		Đại học	Đang kiểm viên	Đang kiểm viên	2	11
	16	Nguyễn Đức Toàn	18	28/06/1990		Đại học	Chuyên viên	Nhân viên	3	2
	17	Ngô Thành Lợi	19	04/11/1993		Đại học	Đang kiểm viên	Đang kiểm viên	1	3
	18	Trần Văn Xuyên	20	10/03/1995		Đại học	Nhân viên nghiệp vụ	Nhân viên nghiệp vụ	1	3
	19	Trương Hoài Hiệp	23	12/10/1983		Đại học	Chuyên viên	Nhân viên	11	1
	20	Nguyễn Ngọc Đức Thành	24	01/06/1987		Đại học	Chuyên viên	Nhân viên	10	6
	21	Trần Đức Trung	25	15/12/1975		Đại học	Tổ trưởng tổ văn phòng nhân viên nghiệp vụ	Tổ trưởng tổ văn phòng/ nhân viên nghiệp vụ	20	8
	22	Nguyễn Công Mao	26	16/10/1978		Đại học	Nhân viên nghiệp vụ	Nhân viên nghiệp vụ	14	4
	23	Hồ Thị Diễm Phương	27	16/06/1993		Đại học	Nhân viên nghiệp vụ	Nhân viên nghiệp vụ	3	6
2. Phải đào tạo lại để tiếp tục sử dụng										

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM ĐĂNG KÝ KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO
THÔNG THỦY BỘ

DANH SÁCH LAO ĐỘNG SẼ NGHỈ VIỆC
TẠI THỜI ĐIỂM CHUYỂN ĐỔI THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN
NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2019

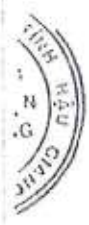
Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở Mẫu số 2	Ngày/ tháng/ năm sinh		Ngày/ tháng/ năm được tuyển lần cuối vào đơn vị	Thời gian làm việc thực tế tại đơn vị		Thời gian làm việc thực tế trong khu vực nhà nước trước đó (nếu có)		Thời gian đã đóng Bảo hiểm xã hội		Lý do
			Nam	Nữ		Số năm	Số tháng	Số năm	Số tháng	Số năm	Số tháng	
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Lao động đủ điều kiện nghỉ hưu											
1	Không có											
2												
...												
II	Lao động hết hạn HĐLĐ, HĐLĐ; đơn phương chấm dứt HĐLĐ, HĐLĐ											
1	Không có											
2												
...												
III	Lao động không bố trí được việc làm ở công ty cổ phần											
a	Lao động tuyển dụng vào đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi từ ngày 18 tháng 10 năm 2000											
1	Không có											
2												
...												
b	Lao động tuyển dụng vào đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi từ ngày 18 tháng 10 năm 2000 trở về sau											
1	Không có											
2												
...												

PHỤ TẠM LẬP BIỂU

Ngày ... tháng ... năm 2019
GIÁM ĐỐC

Phan Thị Thanh Diễm

Ngô Minh Khang



DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC MUA CỔ PHẦN THEO THẨM NIÊN

STT	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Chức danh/công việc đang làm	Thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước (Năm)	Cổ phần được mua theo thẩm niên (Cổ phần)
1	Ngô Minh Khang	29/05/1977	Giám đốc	18	1.800
2	Dương Anh Tuấn	11/01/1981	Phó Giám đốc	13	1.300
3	Phan Thị Thanh Diễm	10/06/1979	Kế toán trưởng	14	1.400
4	Nguyễn Tiến Lâm	21/07/1978	Trưởng dây chuyền	18	1.800
5	Phạm Thành Phúc	20/12/1977	Trưởng dây chuyền	15	1.500
6	Quách Văn Thuận	26/05/1981	Đăng kiểm viên bậc cao	11	1.100
7	Nguyễn Văn Dũng	10/02/1967	Đăng kiểm viên	11	1.100
8	Nguyễn Đình Chương	17/03/1989	Đăng kiểm viên	06	600
09	Nguyễn Vĩnh Thông	29/11/1989	Đăng kiểm viên	07	700
10	Nguyễn Thị Kiều Trang	18/08/1989	Kế toán	06	600
11	Nguyễn Văn Bửu	06/06/1995	Đăng kiểm viên	06	600
12	Lý Thanh Thiện	01/01/1992	Đăng kiểm viên	02	200
13	Lê Đức Toàn	24/11/1988	Đăng kiểm viên	02	200
14	Trần Chí Hiếu	10/12/1984	Đăng kiểm viên	02	200
15	Nguyễn Đức Toàn	28/05/1990	Nhân viên	03	300
16	Ngô Thanh Lợi	04/11/1993	Đăng kiểm viên	01	100

17	Trần Vĩnh Xuyên	10/03/1995	Nhân viên nghiệp vụ	01	1.000
18	Lương Hoài Hân	12/10/1983	Nhân viên	11	1.100
19	Nguyễn Ngọc Đức Thành	01/06/1987	Nhân viên	10	1.000
20	Trần Đức Trung	15/12/1975	Tổ trưởng tổ văn phòng/ nhân viên nghiệp vụ	20	2.000
21	Huỳnh Công Mơ	16/10/1978	Nhân viên nghiệp vụ	14	1.400
22	Hồ Thị Diễm Phương	16/06/1993	Nhân viên nghiệp vụ	3	300
Tổng cộng				194	19.400

NGƯỜI LẬP BIỂU

[Signature]

Phan Thị Thanh Dâu

Hà Giang, ngày 04 tháng 10 năm 2019



[Signature]
Nguyễn Minh Hoàng

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN THEO CAM KẾT LÀM VIỆC LÂU DÀI

Số TT	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Chức danh/công việc đang làm	Thời gian cam kết làm việc tại công ty cổ phần (Năm)	Cổ phần đã đăng ký mua theo cam kết làm việc lâu dài	
					Thông thường (Cổ phần)	Chuyên gia giỏi (Cổ phần)
1	Ngô Minh Khang	29/05/1977	Giám đốc	10		8.000
2	Dương Anh Tuấn	11/01/1981	Phó Giám đốc	10		2.400
3	Phan Thị Thanh Diễm	10/06/1979	Kế toán trưởng	10		8.000
4	Nguyễn Tiến Lâm	21/07/1978	Trưởng dây chuyền	10		8.000
5	Quách Văn Thuận	26/05/1981	Đăng kiểm viên bậc cao	10		8.000
6	Nguyễn Văn Dũng	10/02/1967	Đăng kiểm viên	7		5.600
7	Nguyễn Đình Chương	17/03/1989	Đăng kiểm viên	10		8.000
8	Nguyễn Vĩnh Thông	29/11/1989	Đăng kiểm viên	10		8.000
09	Nguyễn Thị Kiều Trang	18/08/1989	Kế toán	10		8.000
10	Nguyễn Văn Bảo	06/09/1985	Đăng kiểm viên	10		8.000
11	Lê Đức Toàn	24/11/1988	Đăng kiểm viên	10		8.000
12	Trần Chí Hiếu	10/12/1984	Đăng kiểm viên	10		8.000
13	Nguyễn Đức Toàn	28/06/1990	Nhân viên	10		8.000
14	Ngô Thành Lợi	04/11/1993	Đăng kiểm viên	10		8.000

15	Trần Vĩnh Xuyên	10/03/1995	Nhân viên nghiệp vụ	10		8.000
16	Lương Hoài Hân	12/10/1983	Nhân viên	10		8.000
17	Nguyễn Ngọc Đức Thành	01/06/1987	Nhân viên	10		8.000
18	Huỳnh Công Mơ	16/10/1978	Nhân viên nghiệp vụ	10		8.000
Tổng cộng				177		136.000

NGƯỜI LẬP BIỂU

[Signature]

Phan Thị Thanh Diệu

Hà Giang ngày 01 tháng 10 năm 2019

GIÁM ĐỐC

[Signature]
 Nguyễn Minh Hoàng

Số: /BB-TTĐK

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Vào lúc 16 h 30 phút ngày 12/09/2019 tại phòng họp Trung tâm Đăng kiểm PTGT thủy bộ tổ chức hội nghị viên chức người lao động về việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Thành phần tham dự: viên chức, người lao động, lãnh đạo TTĐK và toàn thể 23/23 người.

Chủ tọa cuộc họp: Đ/c Ngô Minh Khang Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm
Thư ký: Đ/c Quách Văn Thuận.

I. NỘI DUNG:

Hội nghị viên chức người lao động về việc xác định tiêu chí lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao được mua thêm cổ phần ưu đãi theo năm cam kết làm việc tiếp sau khi cổ phần hoá đơn vị sự nghiệp công lập.

II. CHI TIẾT:

Đồng chí Khang thông qua tiêu chí lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao được mua thêm cổ phần ưu đãi theo năm cam kết làm việc tiếp khi cổ phần hoá đơn vị sự nghiệp công lập.

Trung tâm Đăng kiểm PTGT Thủy bộ xây dựng tiêu chí người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao đáp ứng các tiêu chí sau:

- Tiêu chí chung: người lao động phải đáp ứng đồng thời các tiêu chí:
- + Người lao động có tên trong danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị Trung tâm;
- + Có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 5 năm trở lên kể từ ngày Trung tâm được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu (Công ty cổ phần).
- Tiêu chí cụ thể: Viên chức và người lao động đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- + Là Giám đốc hoặc phó Giám đốc hoặc kế toán trưởng
- + Là Trưởng dây chuyền hoặc tổ trưởng;
- + Có chứng nhận Đăng kiểm viên hoặc chứng nhận nhân viên nghiệp vụ;
- + Có thời gian làm việc tại Trung tâm tối thiểu 1 năm làm việc tính tới thời điểm công bố giá trị đơn vị và có trình độ đại học.

Các ý kiến của viên chức và người lao động

- Đ/c Khang: Các năm qua Trung tâm Đăng kiểm luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, mỗi năm đều vượt kế hoạch cấp trên giao. Làm tốt vai trò tham mưu cho Sở GTVT và UBND tỉnh về việc đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật về lĩnh vực đăng ký, đăng kiểm phương tiện giao thông thủy, bộ.

- Đ/c Tuấn: thống nhất với các tiêu chí mà Trung tâm xây dựng

Đơn vị luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm thống nhất tiêu chí người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao như trên.

- Đ/c Lãm: thống nhất với các tiêu chí mà Trung tâm xây dựng

Người lao động muốn thực hiện được công việc ở đăng kiểm phải qua thời gian đào tạo dài mới có được giấy chứng nhận Cục ĐKVN. Nên rất cần và xem là chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao.

Riêng trường hợp của Nguyễn Ngọc Đức Thành và Lương Hoài Hận mới luân chuyển về Trung tâm Đăng kiểm 1 năm nhưng công tác ở Sở GTVT nhiều năm(là Thanh tra giao thông) nên thống nhất đưa vào tiêu chí thống nhất tiêu chí người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao.

- Đ/c Mơ: thống nhất với các tiêu chí mà Trung tâm xây dựng. Riêng trường hợp của Nguyễn Ngọc Đức Thành và Lương Hoài Hận mới luân chuyển về Trung tâm Đăng kiểm 1 năm nhưng công tác ở Sở GTVT nhiều năm nên thống nhất đưa vào tiêu chí thống nhất tiêu chí người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao.

- Đ/c Dũng: thống nhất với các tiêu chí mà Trung tâm xây dựng. Riêng trường hợp của Nguyễn Ngọc Đức Thành và Lương Hoài Hận mới luân chuyển về Trung tâm Đăng kiểm 1 năm nhưng công tác ở Sở GTVT nhiều năm nên thống nhất đưa vào tiêu chí thống nhất tiêu chí người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao.

- Đ/c Thuận: thống nhất với các tiêu chí mà Trung tâm xây dựng. Đề nghị lãnh đạo Sở GTVT và Trung tâm Đăng kiểm tạo điều kiện cho người lao động được mua thêm cổ phần ưu đãi.

Riêng trường hợp của Nguyễn Ngọc Đức Thành và Lương Hoài Hận mới luân chuyển về Trung tâm Đăng kiểm 1 năm nhưng công tác ở Sở GTVT nhiều năm nên thống nhất đưa vào tiêu chí thống nhất tiêu chí người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao.

- Đ/c Thông: thống nhất với các tiêu chí mà Trung tâm xây dựng. Đề nghị lãnh đạo Sở GTVT và Trung tâm Đăng kiểm tạo điều kiện cho người lao động được mua thêm cổ phần ưu đãi.

Tập thể biểu quyết bằng cách giơ tay, có 23/23 viên chức, người lao động tán thành với các nội dung trên đạt 100% .

Biên bản cuộc họp được đọc lại cho tập thể đơn vị cùng nghe.

Cuộc họp kết thúc lúc 17h45' cùng ngày./.

Thư ký

Chủ tọa

Quách Văn Thuận

Ngô Minh Khang

Số: /BB-TTĐK

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Vào lúc 17 h 00 phút ngày 26/09/2019 tại phòng họp Trung tâm Đăng kiểm PTGT thủy bộ tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động về phương án Cổ phần hoá Trung tâm Đăng kiểm.

Thành phần tham dự: Lãnh đạo TTĐK và toàn thể viên chức, người lao động 19/19 người. Vắng 4 người

Chủ tọa cuộc họp: Đ/c Ngô Minh Khang

Giám đốc TT Đăng kiểm

Thư ký: Đ/c Quách Văn Thuận.

I. NỘI DUNG:

Hội nghị viên chức người lao động thông qua phương án Cổ phần hoá Trung tâm Đăng kiểm.

II. CHI TIẾT:

1. Đồng chí Khang thông qua dự thảo phương án Cổ phần hoá Trung tâm Đăng kiểm.

-Đ/C Khang thông qua các phần trong Phương án cổ phần hoá Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ, trong đó có nêu rõ cơ cấu vốn điều lệ:

STT	Cổ đông	Số lượng (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Cổ phần Nhà nước	206.684	2.066.840.000	36,00
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo thâm niên công	19.400	194.000.000	3,38
3	Cổ phần ưu đãi dành cho người lao động cam kết làm việc lâu	138.400	1.384.000.000	24,11
4	Cổ phần bán đấu giá công khai	209.636	2.096.360.000	36,51
5	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	-	-	-
6	Cổ phần bán cho công đoàn	-	-	-
Tổng cộng		574.120	5.741.200.000	100

Các ý kiến của viên chức và người lao động:

- Đ/c Tuấn: thống nhất với dự thảo phương án Cổ phần hoá Trung tâm Đăng kiểm.

- Đ/c Lâm: thống nhất với dự thảo phương án Cổ phần hoá Trung tâm Đăng kiểm.

- Đ/c Mơ: thống nhất với dự thảo phương án Cổ phần hoá Trung tâm Đăng kiểm.

Tập thể biểu quyết bằng cách giơ tay, có 19/19 viên chức, người lao động tán thành với các nội dung trên đạt 100%.

2. Đồng chí Khang thông qua dự thảo Điều lệ của Công ty Cổ phần Đăng kiểm Hậu Giang

Các ý kiến của viên chức và người lao động:

- Đ/c Tuấn: thống nhất với dự thảo Điều lệ của Công ty Cổ phần Đăng kiểm Hậu Giang

- Đ/c Lâm: thống nhất với dự thảo Điều lệ của Công ty Cổ phần Đăng kiểm Hậu Giang

- Đ/c Dũng: thống nhất với dự thảo Điều lệ của Công ty Cổ phần Đăng kiểm Hậu Giang

- Đ/c Thông: thống nhất với dự thảo Điều lệ của Công ty Cổ phần Đăng kiểm Hậu Giang

Tập thể biểu quyết bằng cách giơ tay, có 19/19 viên chức, người lao động tán thành với các nội dung trên.

Biên bản cuộc họp được đọc lại cho tập thể đơn vị cùng nghe.
Cuộc họp kết thúc lúc 18h45' cùng ngày./.

Thư ký



Quách Văn Thuận

Chủ tọa



Ngô Minh Khang



DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN THEO CAM KẾT LÀM VIỆC LÂU DÀI

Số TT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Chức danh/công việc đang làm	Thời gian cam kết làm việc tại công ty cổ phần (Năm)	Cổ phần đã đăng ký mua theo cam kết làm việc lâu dài	
					Thông thường (Cổ phần)	Chuyên gia giỏi (Cổ phần)
1	Ngô Minh Khang	29/05/1977	Giám đốc	10		8.000
2	Dương Anh Tuấn	11/01/1981	Phó Giám đốc	10		2.400
3	Phan Thị Thanh Diên	10/06/1979	Kế toán trưởng	10		8.000
4	Nguyễn Tiến Lâm	21/07/1978	Trưởng dây chuyền	10		8.000
5	Quách Văn Thuận	26/05/1981	Đang kiểm viên bậc cao	10		8.000
6	Nguyễn Văn Dũng	10/02/1967	Đang kiểm viên	7		5.600
7	Nguyễn Đình Chương	17/03/1989	Đang kiểm viên	10		8.000
8	Nguyễn Vĩnh Thông	29/11/1989	Đang kiểm viên	10		8.000
09	Nguyễn Thị Kiều Trang	18/08/1989	Kế toán	10		8.000
10	Nguyễn Văn Bảo	06/09/1985	Đang kiểm viên	10		8.000
11	Lê Đức Toàn	24/11/1988	Đang kiểm viên	10		8.000
12	Trần Chí Hiếu	10/12/1984	Đang kiểm viên	10		8.000
13	Nguyễn Đức Toàn	28/06/1990	Nhân viên	10		8.000
14	Ngô Thành Lợi	04/11/1993	Đang kiểm viên	10		8.000

15	Trần Vĩnh Xuyên	10/03/1995	Nhân viên nghiệp vụ	10	8.000
16	Lương Hoài Hân	12/10/1983	Nhân viên	10	8.000
17	Nguyễn Ngọc Đức Thành	01/06/1987	Nhân viên	10	8.000
18	Huỳnh Công Mỏ	16/10/1978	Nhân viên nghiệp vụ	10	8.000
Tổng cộng				177	136.000

NGƯỜI LẬP BIỂU

[Signature]

Phan Thị Thanh Diệu

Hậu Giang, ngày 01 tháng 05 năm 2019

GIÁM ĐỐC



[Signature]
Ngô Minh Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

Số: 1992 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 27 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v chuyển Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ
thành công ty cổ phần

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ
V/v chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 1 năm 2013 của
Chính phủ V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày
18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2015 của
Chính phủ V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP
ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn
Nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ
tướng Chính phủ V/v chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

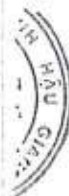
Căn cứ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2017 của UBND
tỉnh Hậu Giang V/v ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển các đơn vị sự nghiệp
công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2017 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 10/TTr-STC ngày
19 tháng 10 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành chuyển Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông
thủy bộ (đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông vận tải) thành công
ty cổ phần.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính - Thường trực Ban Chỉ đạo chuyển
đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần chủ trì triển khai, hướng dẫn
và thực hiện các bước tiếp theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày
18/7/2011 của Chính phủ, Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của
Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.



Đến: 1. Giám đốc Sở: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Phan Văn...
Khanh...
LƯU VĂN...
CHỖ CHỮ CHỮ CHỮ

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Cảnh Tuyên

KẾ HOẠCH

**Thực hiện cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm
phương tiện giao thông thủy bộ**

Căn cứ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Hậu Giang về thực hiện chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc chuyển Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ ;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Kế hoạch thực hiện cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ, cụ thể như sau:

I. Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ V/v chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

- Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

II. Các bước tiến hành cổ phần hóa

1. Thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần trình UBND tỉnh ban hành quyết định chuyển Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ thành công ty cổ phần và UBND tỉnh ban hành quyết định chuyển Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ thành công ty cổ phần (đã ban hành quyết định).

2. Thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần trình Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ và UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ (đã ban hành quyết định).

3. Trường ban Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo cổ phần hóa và ban hành Thông báo phân công nhiệm vụ Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc cổ phần hóa Trung tâm (đã ban hành quyết định thành lập và Thông báo phân công nhiệm vụ).

4. Tổ giúp việc cổ phần hóa tham mưu cho Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ hướng dẫn Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện các công việc song song với công tác lập báo cáo tài chính theo quy trình cổ phần hóa doanh nghiệp bao gồm các công việc sau:

- Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ lựa chọn tổ chức kiểm toán, tư vấn cổ phần hóa (bao gồm: tư vấn để xác định giá khởi điểm, tư vấn để xây dựng phương án cổ phần hóa, tư vấn bán cổ phần) có năng lực thực hiện trọn gói xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng phương án cổ phần hóa, thực hiện bán cổ phần, đồng thời tư vấn đến khi tổ chức Đại hội cổ đông thành lập công ty cổ phần để Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ thương thảo, ký hợp đồng thực hiện sau khi báo cáo Trường ban Ban Chỉ đạo cổ phần hóa, chi phí tư vấn định giá nằm trong mức quy định của Bộ Tài chính. Chi phí cổ phần hóa sẽ do Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ lập dự toán gửi Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Đơn vị tư vấn phối hợp với Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ triển khai về chủ trương cổ phần hóa cho người lao động các nội dung chủ yếu quy định của pháp luật về chuyển thành công ty cổ phần và các quyết định có liên quan.

- Lấy mốc xác định giá trị doanh nghiệp vào ngày 31/12/2017.

- Chuẩn bị các hồ sơ pháp lý về thành lập doanh nghiệp và các hồ sơ pháp lý có liên quan đến tài sản, nguồn vốn, đất đai đang quản lý,...

- Xây dựng phương án sử dụng đất để báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Xây dựng phương án sử dụng lao động, công khai thông tin rộng rãi đến người lao động được rõ, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở xây dựng phương án giải quyết lao động dôi dư, tổng chi phí hỗ trợ cho lao động dôi dư theo chính sách quy định trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện.

(Việc xây dựng phương án sử dụng đất và phương án sử dụng lao động được tiến hành ngay sau khi triển khai chủ trương cổ phần hóa đơn vị đến người lao động).

- Trung tâm Kỹ thuật Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ lập báo cáo tài chính giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 và thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo cơ quan có thẩm quyền làm cơ sở xử lý tồn tại về tài chính (nếu có) và xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập cũng như xác định phần vốn nhà nước hiện có tại đơn vị.

- Chú ý xử lý trong báo cáo tài chính giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017:

+ Về tài sản bao gồm nhà xưởng, bến bãi, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, công cụ dụng cụ đang dùng, trong kho,... thực hiện phân loại, kiểm kê trên sổ sách chia ra tài sản cần dùng và không cần dùng, chờ thanh lý, số lượng và giá trị thể hiện trên sổ sách kế toán. Các tài sản không cần dùng, chờ thanh lý, đơn vị chủ động xử lý theo quy định, nếu còn tồn đọng chưa xử lý kịp thời sẽ được loại trừ khi xác định giá trị, sau đó bàn giao cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam.

+ Về vốn bằng tiền, các khoản nợ phải thu, phải trả, có đối chiếu xác nhận nợ, những khoản nợ phải thu khó đòi đủ điều kiện thì xử lý theo quy định.

+ Không phải trích lập trong báo cáo tài chính giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017, đồng thời phải xử lý Quỹ dự phòng tài chính, các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi,... (nếu có) theo quy định.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi chưa chi hết cho cán bộ, công nhân viên sau khi trừ các khoản chi vượt cho người lao động (nếu có) còn lại chi cho người lao động đang làm việc tại đơn vị đến thời điểm xác định giá trị đơn vị theo số năm công tác tại đơn vị.

+ Xử lý các khoản kinh phí được cấp còn tồn đọng, quỹ phát triển sự nghiệp, quỹ dự phòng ổn định thu nhập (nếu có) theo quy định.

Trong quá trình làm các công việc nêu trên mọi hoạt động liên quan đến sản xuất, kinh doanh của đơn vị diễn ra bình thường.

5. Thuê kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017, gửi Báo cáo tài chính cùng văn bản đề nghị Cục Thuế tỉnh kiểm tra quyết toán thuế theo quy định, nếu Cục Thuế tỉnh không có điều kiện thực hiện ngay thì sẽ chuyển sang thực hiện kiểm tra thuế ở giai đoạn trước khi công ty cổ phần đi vào hoạt động (thời gian hoàn thành trong tháng 5 năm 2018).

6. Đơn vị tư vấn phối hợp với Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ xây dựng phương án sử dụng đất để báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và xây dựng phương án sử dụng lao động, công khai thông tin rộng rãi đến người lao động được rõ, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt thực hiện (thời gian hoàn thành trong tháng 07 năm 2018).

7. UBND tỉnh phê duyệt phương án sử dụng đất và phương án sử dụng lao động (thời gian hoàn thành trong tháng 08 năm 2018).

8. Đơn vị tư vấn thực hiện xác định giá trị đơn vị có thể kết hợp từ khi bắt đầu phân loại, liệt kê danh mục tài sản cố định, lưu động, đất đai theo phương án sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt (thời gian hoàn thành trong tháng 12 năm 2018).

9. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ thẩm định kết quả xác định giá trị đơn vị và trình Ban Chỉ đạo chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần thống nhất trình UBND tỉnh phê duyệt (thời gian hoàn thành trong tháng 02 năm 2019).

10. UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt và công bố giá trị đơn vị (thời gian hoàn thành trong tháng 02 năm 2019).

11. Đơn vị tư vấn phối hợp với Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ xây dựng phương án chuyển đơn vị thành công ty cổ phần theo quy định, dự thảo điều lệ công ty cổ phần, thông qua Đại hội công nhân viên chức (hoặc cán bộ chủ chốt các bộ phận thuộc đơn vị) có ý kiến đề hoàn thiện Phương án cổ phần hóa, báo cáo Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường (thời gian hoàn thành trong tháng 3 năm 2019).

12. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ thẩm định phương án cổ phần hóa và trình Ban Chỉ đạo chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần thống nhất trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt (thời gian hoàn thành trong tháng 3 năm 2019).

13. UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa (thời gian hoàn thành trong tháng 3 năm 2019).

14. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ chỉ đạo đơn vị mở tài khoản phong tỏa tiền bán cổ phần tại Ngân hàng thương mại, đơn vị phối hợp với các tổ chức tư vấn trung gian tổ chức công bố thông tin và bán đấu giá cổ phần theo phương án cổ phần hóa đã được duyệt theo quy định, và thu tiền về tài khoản phong tỏa (thời gian hoàn thành trong tháng 5 năm 2019).

15. Trên cơ sở kết quả đấu giá công khai, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ chỉ đạo đơn vị bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, bán cổ phần ưu đãi cho người lao động và tổ chức công đoàn tại đơn vị theo phương án đã duyệt (thời gian hoàn thành trong tháng 5 năm 2019).

16. Căn cứ vào kết quả tổng hợp bán cổ phần cho các đối tượng theo quy định trong phương án cổ phần hóa, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần trình báo cáo UBND tỉnh và chỉ đạo đơn vị chuyển tiền thu từ cổ phần hóa về Quỹ sắp xếp doanh nghiệp trung ương theo quy định (thời gian hoàn thành trong tháng 5 năm 2019).

Trường hợp không bán hết cổ phần cho các đối tượng theo đúng phương án cổ phần hóa được duyệt, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa báo cáo Ban Chỉ đạo chuyên đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần trình UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh quy mô, cơ cấu cổ phần của đơn vị cổ phần hóa.

17. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ phối hợp với Lãnh đạo đơn vị, Sở Giao thông vận tải và Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh cử người đại diện phần vốn Nhà nước theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo Tổ giúp việc cổ phần hóa, người đại diện phần vốn nhà nước phối hợp Tổ chức tư vấn và đơn vị, tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất để thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, phương án sản xuất kinh doanh, bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và bộ máy điều hành công ty cổ phần (thời gian hoàn thành trong tháng 6 năm 2019).

18. Căn cứ vào kết quả Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, Hội đồng quản trị công ty cổ phần thực hiện đăng ký doanh nghiệp lần đầu, tổ chức ra mắt công ty cổ phần, thực hiện báo cáo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định (thời gian hoàn thành trong tháng 7 năm 2019).

19. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ chỉ đạo Tổ giúp việc cổ phần hóa và đơn vị lập báo cáo tài chính tại thời điểm công ty cổ phần được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, quyết toán thuế, quyết toán chi phí cổ phần hóa, báo cáo Ban Chỉ đạo chuyên đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần trình UBND tỉnh phê duyệt (thời gian hoàn thành trong tháng 8 năm 2019).

20. Sở Tài chính thẩm định các báo cáo có liên quan trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả cổ phần hóa công ty (thời gian hoàn thành trong tháng 9 năm 2019).

21. Căn cứ Quyết định phê duyệt kết quả cổ phần hóa, xác định lại giá trị phần vốn nhà nước trong công ty cổ phần tại thời điểm đăng ký kinh doanh, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ chỉ đạo Tổ giúp việc cổ phần hóa và doanh nghiệp tổ chức bàn giao giữa đơn vị và công ty cổ phần (thời gian hoàn thành trong tháng 9 năm 2019).

Một số bước nêu trên có thể thực hiện song song để công tác cổ phần hóa đạt được kết quả tốt, kịp thời gian Kế hoạch 39/KH-UBND đề ra.

III. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc cổ phần hóa, Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ nghiên cứu các văn bản pháp lý và các bước thực hiện nêu trên để có sự phối hợp với đơn vị và các cơ quan thực hiện nhằm hoàn thành tốt công tác chuyển Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ thành công ty cổ phần đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao các sở, ngành và đơn vị liên quan phối hợp với Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Kỹ Dăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là nội dung Kế hoạch thực hiện cổ phần hóa Trung tâm Dăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ, đề nghị các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc cổ phần hóa và Trung tâm Dăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ; sở, ngành và đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện nhằm hoàn thành tốt công tác chuyển Trung tâm Dăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ thành công ty cổ phần theo đúng quy định hiện hành. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị báo cáo về Sở Tài chính (Trường ban Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Dăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ) để tổng hợp, trình Ban Chỉ đạo chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời./. *ng*

Nơi nhận:

- Thành viên BCD CPH Trung tâm
ĐK PTGTTB;
- Sở: LĐ-TB&XH, SNV;
- Cục Thuế tỉnh;
- Trung tâm ĐK PTGTTB;
- Lưu: VT, KT. Đ

CỘNG HÒA VIỆT NAM ĐK PTGTTB

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Cảnh Tuyên

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa
Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 1 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 1 năm 2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

Căn cứ Công văn số 766/VPCP-ĐMDN ngày 25 tháng 11 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về danh mục đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hậu Giang chuyển thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc chuyển Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ (gọi tắt là Ban Chỉ đạo cổ phần hóa), gồm các thành viên có tên như sau:

1. Trưởng ban

Dồng chí Trần Minh Hoàng, Giám đốc Sở Tài chính.

2. Phó Trưởng ban

- Đồng chí Nguyễn Ngọc Long, Giám đốc Sở Giao thông vận tải làm thường trực;

- Đồng chí Nguyễn Văn Quân, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

3. Ủy viên

- Đồng chí Võ Thành Chính, Phó Giám đốc Sở Nội vụ;

- Đồng chí Hồng Xuân Bình, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Đồng chí Ngô Minh Khang, Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ.

Điều 2. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa có quyền hạn, trách nhiệm sau:

1. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện chuyển Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ thành công ty cổ phần theo quy định.

2. Được sử dụng con dấu của Sở Tài chính trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Thành lập Tổ giúp việc triển khai công tác chuyển đổi tại Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ.

4. Chỉ đạo tổ chức tư vấn, phối hợp xây dựng phương án chuyển đổi và dự thảo Điều lệ lần đầu của công ty cổ phần.

5. Chỉ đạo Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ:

- Lập báo cáo tài chính và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định;

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu pháp lý về tài sản của đơn vị, phương án sử dụng đất sau chuyển đổi; kiểm kê tài sản, đối chiếu công nợ tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng kế hoạch tiến độ chuyển đổi trình Ban Chỉ đạo trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện. Trường hợp không thực hiện được tiến độ chuyển đổi thì Ban lãnh đạo Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ được xác nhận là không hoàn thành nhiệm vụ.

6. Thẩm tra và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố, phê duyệt phương án chuyển đổi.

7. Chỉ đạo Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ phối hợp với các tổ chức tài chính trung gian tổ chức đấu giá bán cổ phần.

8. Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả bán cổ phần.

9. Tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chỉnh phương án chuyển đổi (nếu có), quyết định điều chỉnh giá trị đơn vị sự nghiệp công lập sau khi chuyển thành công ty cổ phần.

10. Phối hợp lựa chọn, tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh cử người đại diện phần vốn nhà nước góp tại Công ty cổ phần.

11. Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án sử dụng lao động sau khi có quyết định công bố.

12. Chi phí cổ phần hóa thực hiện theo quy định hiện hành; chi phí hoạt động của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ giúp việc được tính trong chi phí cổ phần hóa theo quy định của Bộ Tài chính.

Ban Chỉ đạo cổ phần hóa tự giải thể sau khi Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ chuyên thành công ty cổ phần đăng ký kinh doanh đi vào hoạt động.

Điều 3. Giám đốc Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và các đồng chí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- TT: TƯ, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, TTH.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Cảnh Tuyên

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thay thế thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa
Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH HẬU GIANG

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẬU GIANG	
ĐẾN	Số: 16/QĐ-UBND
Chuyển	Ngày: 16/10/18
Lưu hồ sơ	

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay thế thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ, cụ thể như sau:

- Cử đồng chí **Nguyễn Thanh Hà**, Phó Giám đốc Sở Tài chính tham gia Trưởng ban Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ, thay thế đồng chí **Trần Minh Hoàng**;

- Cử đồng chí **Phan Hoàng Ngoan**, Phó Giám đốc Sở Nội vụ tham gia Ủy viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ, thay thế đồng chí **Võ Thành Chính**.

Điều 2. Giám đốc Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và các đồng chí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH, VP

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Ngày ký: 16/10/2018 07:39
Người ký: Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Ủy ban nhân dân
Tỉnh Hậu Giang
Quốc gia: VN

Trương Cảnh Tuyên

UBND TỈNH HẬU GIANG
BCĐ CỔ PHẦN HÓA
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
THỦY BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: C4 /QĐ-BCĐCPH

Hậu Giang, ngày 23 tháng 04 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa
Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ

**TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THỦY BỘ**

Căn cứ Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

Căn cứ Công văn số 766/VPCP-ĐMDN ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về danh mục đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hậu Giang chuyển thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2017 thực hiện chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc chuyển Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài chính doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ (sau đây gọi tắt là Tổ giúp việc cổ phần hóa), gồm các thành viên có tên như sau:

1. Tổ trưởng:

Bà La Thụy Phiêng, Trưởng phòng Phòng Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính.

2. Tổ phó:

- Ông Ngô Văn Chúc, Phó Trưởng phòng Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Ông Dương Anh Tuấn, Phó Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ;

3. Tổ viên:

- Bà Lê Thị Kim Ngân, Trưởng phòng Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp, Sở Tài chính;

- Ông Trần Văn Dũng, Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý giá và công sản, Sở Tài chính;

- Ông Phạm Bạch Thắng, Trưởng phòng Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ, Sở Nội vụ;

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh, Phó Trưởng phòng Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Ông Huỳnh Hoàng Nam, Phó phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông, Sở Giao thông vận tải;

- Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên, Cán sự phòng Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính;

- Bà Phan Thị Thanh Diễm, Kế toán Trưởng Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ của Tổ giúp việc cổ phần hóa là tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo cổ phần hóa trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc chuyển Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ thành công ty cổ phần theo quy định hiện hành.

Thành viên Tổ giúp việc cổ phần hóa được hưởng thù lao theo quy định của Bộ Tài chính.

Tổ giúp việc cổ phần hóa tự giải thể sau khi Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ chuyển thành công ty cổ phần đăng ký kinh doanh đi vào hoạt động.

Điều 3. Giám đốc Sở: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Kiểm tra:

- Trưởng ban Ban CDCD;

- Phó ban;

- Các Ủy viên.

TRƯỞNG BAN

Trần Minh Hoàng
(Giám đốc Sở Tài chính)

Số: 1012 /UBND-KT

Hậu Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2018

V/v chủ trương chọn đơn vị tư
vấn thực hiện dịch vụ tư vấn
xác định giá trị doanh nghiệp và
cổ phần hóa Trung tâm Đăng
kiểm phương tiện giao
thông thủy bộ

Kính gửi:

- Trưởng ban Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm
phương tiện giao thông thủy bộ;
- Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Xét Công văn số 08/BCĐTTĐKPTGTTB ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ V/v chọn đơn vị tư vấn có năng lực thực hiện tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, tư vấn cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất chủ trương chọn Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta là đơn vị tư vấn thực hiện các gói dịch vụ tư vấn như sau:

- Dịch vụ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ chuyển thành công ty cổ phần, với giá trị trọn gói đã bao gồm thuế VAT là 110.000.000 đồng.
- Dịch vụ tư vấn cổ phần hóa (bao gồm: xác định giá khởi điểm, xây dựng phương án cổ phần hóa, bán cổ phần) của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ, với giá trị trọn gói đã bao gồm thuế VAT là 110.000.000 đồng.
- Chi phí cổ phần hóa được lấy từ nguồn tiền thu từ bán cổ phần theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.

2. Giao Sở Giao thông vận tải chỉ đạo Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ kiểm tra nội dung công việc hợp đồng báo cáo Ban Chỉ đạo cổ phần hóa, thực hiện ký hợp đồng với đơn vị tư vấn và chi theo quy định, chịu trách nhiệm về tiến độ thực hiện và công tác cổ phần hóa theo đúng quy định.

3. Giao Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ, Sở Giao thông vận tải triển khai thực hiện theo đúng quy định. / *ng*

Nơi nhận: *Đ*

- Như trên;
 - Trung tâm ĐK PTGTTB;
 - Lưu: VT, KT, TD
- CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH HẬU GIANG



Số: 717 /UBND-KT

Hậu Giang, ngày 02 tháng 11 năm 2019

V/v điều chỉnh mốc thời gian
xác định giá trị doanh nghiệp
của Trung tâm Đăng kiểm
phương tiện giao thông thủy bộ

Kính gửi:

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PTGTTTHỦY BỘ

ĐẾN

Số: 52

Ngày: 05/10/2019

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

- Trưởng ban Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ;
- Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Xét Công văn số 02/BCĐTTĐKPTGTTB ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ V/v điều chỉnh mốc thời gian thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất chủ trương điều chỉnh mốc thời gian xác định giá trị doanh nghiệp của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ là ngày 31 tháng 12 năm 2018 và đơn vị phải hoàn thành bán cổ phần lần đầu trước ngày 30 tháng 9 năm 2019.

2. Giao Sở Giao thông vận tải chỉ đạo Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ khẩn trương phối hợp thực hiện công tác cổ phần hóa đơn vị để đảm bảo thời gian hoàn thành đúng theo Kế hoạch đề ra.

3. Giao Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ theo dõi, đôn đốc các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện theo quy định.

Nơi nhận: *Đu*

- Như trên;
- Trung tâm DKPTGTTB;
- Lưu: VT, KT, TĐ

E/09/CPHC/VGTC: điều chỉnh thời gian
xác định giá trị DN TT DK



Trưởng Cảnh Tuyên

UBND TỈNH HẬU GIANG
BAN CHỈ ĐẠO CPH
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM
PTGT THỦY BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỐ 02 /BCĐTTĐKPTGTB
V/v điều chỉnh mốc thời gian xác
định giá trị doanh nghiệp của
Trung tâm Đăng kiểm PTGT thủy

Hậu Giang, ngày 22 tháng 3 năm 2019

ĐẾN	Số: 116
	Ngày: 25/3/19
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Trưởng ban Ban Chỉ đạo chuyển đổi đơn vị SNCL
thành công ty cổ phần.


Căn cứ Kế hoạch số 917/KH-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thực hiện cổ phần hóa Trung tâm
Đăng kiểm PTGT thủy bộ.

Ban Chỉ đạo nhận Công văn số 571/SGTVT ngày 12/03/2019 của Sở Giao
thông vận tải tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh thời gian hoàn thành cổ phần
hóa của Trung tâm Đăng kiểm PTGT thủy bộ.

Đến thời điểm hiện nay, công tác thực hiện công việc cổ phần hóa chậm
hơn so với Kế hoạch được duyệt và công tác công bố xác định giá trị doanh
nghiệp đã vượt thời gian so với quy định. Trung tâm chưa thực hiện công tác xử
lý tài chính, xử lý tài sản đơn vị dẫn đến trễ tiến độ công bố xác định giá trị đơn
vị theo quy định. Trên cơ sở giải trình của đơn vị và ý kiến của Sở Giao thông
vận tải tỉnh: "Là do đơn vị gặp một số vướng mắc trong việc xác định giá trị
đơn vị, hồ sơ tài sản qua nhiều giai đoạn chuyển giao không đầy đủ, giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất trước đây thuộc quyền sở hữu của Sở GTVT tỉnh cần
thor và trong quá trình thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu qua tên của
Trung tâm Đăng kiểm PTGTB bị chậm do phải đo đạc lại diện tích đất thực
tế".

Do đó, Thường trực Ban Chỉ đạo cổ phần hóa kính trình Trưởng ban Ban
Chỉ đạo chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần thống nhất
điều chỉnh mốc thời gian xác định giá trị doanh nghiệp là 31 tháng 12 năm 2018

và phải hoàn thành bán cổ phần lần đầu trước ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với Trung tâm Đăng kiểm PTGT thủy bộ. Đề nghị Trung tâm khẩn trương phối hợp thực hiện công tác cổ phần hóa đơn vị đảm bảo thời gian theo Kế hoạch đề ra.

Kính trình Trường ban Ban Chi đạo chuyên đổi xem xét, quyết định./. 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo)
- Sở GTVT (để chỉ đạo);
- TTĐKPTGTB (để t/h);
- Lưu VP, BCD.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thanh Hà

Phó Giám đốc Sở Tài chính

thủy bộ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 để cô phần hóa

Ngày: 26/8/14

.....

sơ sô:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Công văn số 766/VPCP-ĐMDN ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về danh mục đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hậu Giang chuyển thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc chuyển Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Kế hoạch số 917/KH-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc thực hiện cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ;

Căn cứ Công văn số 1012/UBND-KT ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc chủ trương chọn đơn vị tư vấn thực hiện dịch vụ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp và cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ;

Căn cứ Công văn số 717/UBND-KT ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh mốc thời gian xác định giá trị doanh nghiệp của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 612/2019/CTTDG-EOI ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn EOI - Việt Nam, Báo cáo kiểm toán số 01719/TDK-KT ngày 10 tháng 3 năm 2019 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K - Chi nhánh Miền Nam và Hồ sơ xác định giá trị Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ của Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn EOI - Việt Nam;

Xét đề nghị của Trường ban Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ tại Tờ trình số 09/TTr-BCĐTTĐKPTGTTB ngày 13 tháng 8 năm 2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 để cổ phần hóa, cụ thể như sau:

- Giá trị thực tế của đơn vị để cổ phần hóa là 6.537.317.514 đồng (Sáu tỷ năm trăm ba mươi bảy triệu ba trăm mười bảy nghìn năm trăm mười bốn đồng).

- Nợ thực tế phải trả; quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ bổ sung thu nhập là 796.058.678 đồng (Bảy trăm chín mươi sáu triệu không trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng).

- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước của đơn vị là 5.741.258.836 đồng (Năm tỷ bảy trăm bốn mươi một triệu hai trăm năm mươi tám nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng).

Điều 2. Căn cứ vào giá trị đơn vị được xác định tại Điều 1, Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ, Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ cùng các đơn vị tư vấn tiến hành các thủ tục tiếp theo để thực hiện cổ phần hóa theo quy định.

Điều 3. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ, Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu VT, KT, TD

Trang 1/1



Trương Cảnh Tuyên